

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Toán Hệ số 3 (8)		
1	0001	ĐẶNG CẨM	AN	12/06/2008	Quảng Nam	THCS Huỳnh Bá Chánh	6,75	9,38	8,50	5,25	40,38	
2	0002	HOÀNG VĂN	AN	07/07/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,25	9,50	9,25	5,50	42,50	
3	0003	LÊ ĐĂNG QUỐC	AN	13/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thái Bình	7,50	8,50	7,50	3,25	33,25	
4	0004	LÊ ĐỨC	AN	03/04/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	7,50	8,88	7,25	1,75	-----	Điểm liệt
5	0005	NGUYỄN ĐỨC MINH	AN	14/02/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,00	10,00	9,25	5,00	42,25	
6	0006	TRƯƠNG THANH	AN	15/08/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	8,75	10,00	9,00	6,00	45,75	
7	0007	DOÃN VIỆT	ANH	07/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,50	9,13	8,75	4,75	40,63	
8	0008	ĐINH NGUYỄN CÔNG	ANH	30/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	7,75	9,25	8,75	4,50	39,25	
9	0009	LÊ QUANG QUỲNH	ANH	30/06/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Diệu	7,00	8,88	7,75	3,00	32,63	
10	0010	NGUYỄN GIA	ANH	17/09/2008	Quảng Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng	6,50	9,75	8,50	2,00	-----	Điểm liệt
11	0011	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	ANH	05/02/2008	Quảng Trị	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,50	6,25	8,75	4,75	36,75	
12	0012	NGUYỄN LÊ QUỐC	ANH	05/12/2008	Đà Nẵng	THCS Phạm Văn Đồng	6,50	6,25	8,75	3,50	32,00	
13	0013	NGUYỄN QUỲNH	ANH	25/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,25	9,25	8,00	2,00	-----	Điểm liệt
14	0014	NGUYỄN THỊ MINH	ANH	28/11/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,50	9,75	7,50	2,75	34,00	
15	0015	NGUYỄN TRẦN NHẬT	ANH	13/02/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	6,50	8,63	7,00	2,75	30,38	
16	0016	PHAN HOÀI NAM	ANH	21/06/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	8,50	8,00	2,00	-----	Điểm liệt
17	0017	TRẦN VÂN	ANH	17/04/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
18	0018	ĐINH TRẦN CÔNG	ÂN	11/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	7,00	8,38	8,25	3,25	33,38	
19	0019	NGUYỄN TIẾN	BÁCH	17/03/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,75	10,00	9,75	6,00	45,50	
20	0020	HOÀNG GIA	BẢO	08/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,00	9,75	7,75	2,25	32,25	
21	0021	LÊ VIỆT HỒNG	BẢO	20/12/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	6,75	7,13	9,25	3,50	33,63	
22	0022	NGÔ THÁI	BẢO	05/12/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,00	9,13	9,25	3,75	37,63	
23	0023	NGUYỄN ĐÌNH	BẢO	03/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,00	9,75	8,50	5,75	43,50	
24	0024	NGUYỄN ĐỨC GIA	BẢO	22/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	9,75	8,25	2,00	-----	Điểm liệt

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Trần Nguyễn Minh Thành

ĐÀ Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

SỞ CHU TỊCH

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thị Bích Thuận

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Toán Hệ số 3 (8)		
1	0025	NGUYỄN MAI GIA	BẢO	07/01/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	6,75	9,25	8,75	2,75	33,00	
2	0026	NGUYỄN THANH	BÌNH	13/02/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Hoàng Diệu	8,00	9,00	9,50	5,00	41,50	
3	0027	PHAN VĂN NGỌC	BÌNH	21/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	5,00	5,00	7,25	1,75	-----	Điểm liệt
4	0028	PHAN THỊ LINH	CHI	18/12/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,50	9,00	7,75	3,50	35,75	
5	0029	NGUYỄN TRỌNG	CHƯƠNG	06/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	7,00	9,50	8,75	3,25	35,00	
6	0030	HOÀNG THỊ KIỀU	DIỄM	13/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,25	8,00	7,50	3,00	32,75	
7	0031	LÝ ĐĂNG	DUY	07/03/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,25	8,50	8,00	3,75	35,00	
8	0032	NGUYỄN ĐỨC	DUY	12/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,00	9,13	8,25	2,00	-----	Điểm liệt
9	0033	HÀ THÁI	DUYÊN	22/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	8,00	9,88	8,75	4,25	39,38	
10	0034	NGUYỄN MỸ KỲ	DUYÊN	14/07/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quang Khải	7,75	9,75	7,75	2,50	32,75	
11	0035	NGUYỄN ĐÌNH	DŨNG	23/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	7,25	9,63	8,25	2,25	31,88	
12	0036	PHAM MINH	DŨNG	12/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,50	9,13	8,50	3,00	34,13	
13	0037	TRẦN THÁI PHI	DƯƠNG	10/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,75	9,13	8,25	1,25	-----	Điểm liệt
14	0038	BÙI NGUYỄN TẤN	ĐẠT	10/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,25	10,00	9,00	5,75	43,50	
15	0039	NGUYỄN CÔNG QUỐC	ĐẠT	14/05/2008	Đà Nẵng	THCS Đặng Thai Mai	7,50	9,25	8,50	2,75	33,50	
16	0040	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	04/07/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,75	8,25	7,75	1,50	-----	Điểm liệt
17	0041	NGUYỄN HỮU TIẾN	ĐẠT	05/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,50	9,63	8,75	4,25	39,63	
18	0042	PHAM SỸ	ĐẠT	26/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	8,00	8,88	7,75	1,25	-----	Điểm liệt
19	0043	PHAM VIỆT	ĐẠT	08/12/2008	Kon Tum	THCS Hoàng Diệu	5,25	9,00	7,50	2,00	-----	Điểm liệt
20	0044	LÊ VIỆT	ĐỨC	13/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	9,50	8,75	5,00	40,75	
21	0045	NGUYỄN ANH	ĐỨC	23/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	7,50	9,13	7,75	2,75	32,63	
22	0046	BÙI THỊ LAM	GIANG	04/02/2008	Nghệ An	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,50	9,50	8,75	3,00	34,75	
23	0047	CHÂU LÊ HƯƠNG	GIANG	27/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,50	8,88	8,00	1,75	-----	Điểm liệt
24	0048	TRẦN VĂN	GIÁP	10/11/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,75	9,38	9,75	4,50	40,38	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Toán Hệ số 3 (8)		
1	0049	LÊ THANH	HẢI	30/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	7,00	9,13	8,00	3,50	34,63	
2	0050	LÊ HUY BẢO	HÂN	22/01/2008	Đà Nẵng	THCS Phạm Văn Đồng	6,50	9,75	7,50	1,00	-----	Điểm liệt
3	0051	TRẦN GIA	HÂN	19/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,25	7,75	8,00	1,25	-----	Điểm liệt
4	0052	PHÙNG HỮU	HIỂN	06/01/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	8,00	8,88	9,75	7,00	47,63	
5	0053	TRẦN CÔNG	HIỂN	27/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	6,75	8,88	7,25	1,75	-----	Điểm liệt
6	0054	ĐINH HOÀNG	HIỆP	12/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	6,50	9,38	8,25	4,00	36,13	
7	0055	NGUYỄN LÊ MINH	HOÀI	14/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	8,00	9,13	7,25	2,75	32,63	
8	0056	PHAN THÁI	HÒA	10/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8,00	9,63	8,00	3,25	35,38	
9	0057	TRẦN GIA THÁI	HÒA	06/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,00	8,25	6,75	2,75	30,25	
10	0058	NGÔ TRẦN GIA	HUY	12/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Phú Hoàng	8,75	10,00	9,50	8,75	54,50	
11	0059	NGUYỄN ĐỨC BẢO	HUY	15/09/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,50	9,75	7,50	2,75	34,00	
12	0060	NGUYỄN KHẮC ANH	HUY	27/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,25	9,75	9,75	7,75	51,00	
13	0061	NGUYỄN LÊ GIA	HUY	21/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,25	7,25	7,50	2,50	29,50	
14	0062	NGUYỄN SỸ GIA	HUY	01/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	6,50	9,25	9,75	3,75	36,75	
15	0063	TRẦN ĐÌNH GIA	HUY	20/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,00	9,75	8,50	3,75	37,50	
16	0064	TRẦN NGUYỄN GIA	HUY	02/02/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	8,00	9,75	9,00	4,00	38,75	
17	0065	TRẦN NHẬT	HUY	24/04/2008	Gia Lai	THCS Đàm Quang Trung	7,75	9,38	8,00	2,25	31,88	
18	0066	TRẦN VIỆT	HUY	01/07/2008	Lâm Đồng	THCS Ngô Thì Nhậm	8,00	10,00	9,50	4,75	41,75	
19	0067	ĐẶNG KIM	HÙNG	03/01/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,50	8,13	7,75	3,25	33,13	
20	0068	NGUYỄN SINH	HÙNG	22/10/2008	Quảng Bình	THCS Lý Tự Trọng	7,00	8,63	8,25	3,75	35,13	
21	0069	ĐỖ PHÚ	HÙNG	02/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	7,00	8,50	6,75	1,75	-----	Điểm liệt
22	0070	ĐỖ VẠN	HÙNG	08/07/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	6,75	8,63	8,75	3,50	34,63	
23	0071	HỒ VIỆT ĐẠI	HÙNG	27/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	7,25	9,25	7,00	1,00	-----	Điểm liệt

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

hanh

Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



CHỦ TỊCH

man

Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Toán Hệ số 3 (8)		
1	0072	LÊ ĐÌNH	HUNG	28/07/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,00	9,25	9,50	6,75	46,00	
2	0073	NGUYỄN QUỐC	HUNG	06/08/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,00	9,13	9,00	5,75	43,38	
3	0074	PHẠM GIA	HUNG	17/12/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	6,50	9,75	9,50	6,00	43,75	
4	0075	VŨ THÁI	HUNG	10/07/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,25	9,50	8,00	2,75	34,00	
5	0076	TRẦN THU	HƯƠNG	16/08/2008	Quảng Bình	THCS Lê Hồng Phong	7,50	9,13	8,00	1,75	-----	Điểm liệt
6	0077	VÕ HOÀNG LIÊN	HƯƠNG	09/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	8,50	10,00	7,25	4,75	40,00	
7	0078	ĐOÀN NGỌC	KHA	25/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	7,50	9,00	7,25	4,50	37,25	
8	0079	BÙI NGUYỄN BẢO	KHANG	06/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	7,75	10,00	8,50	5,00	41,25	
9	0080	PHẠM NGUYỄN VINH	KHANG	05/01/2008	Quảng Nam	THCS Trưng Vương	7,25	9,75	6,75	3,00	32,75	
10	0081	VÕ	KHANG	01/12/2008	Quảng Ngãi	TH,THCS,THPT FPT	7,25	9,50	7,75	1,25	-----	Điểm liệt
11	0082	HỒ NGUYỄN	KHANH	17/05/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,00	8,75	7,25	2,75	32,25	
12	0083	PHÙNG ĐỨC	KHẢI	28/09/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,50	9,50	8,00	3,50	35,50	
13	0084	BÙI ĐĂNG	KHOA	02/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,00	8,75	9,00	3,50	36,25	
14	0085	NGÔ HUY	KHOA	26/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	7,00	10,00	9,00	3,50	36,50	
15	0086	NGUYỄN PHÚ	KHOA	20/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Phú Hoàng	7,25	9,50	8,00	3,25	34,50	
16	0087	NGUYỄN TIẾN	KHOA	29/08/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quốc Tuấn	7,00	9,50	9,00	3,50	36,00	
17	0088	PHẠM NGUYỄN	KHOA	18/08/2007	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	5,75	8,13	7,00	2,50	28,38	
18	0089	TRẦN NGUYỄN NGỌC	KHOA	06/08/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	6,75	9,00	8,25	3,75	35,25	
19	0090	ĐỖ ĐĂNG	KHÔI	04/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	8,00	9,75	8,00	2,75	34,00	
20	0091	NGUYỄN ĐỖ NGUYỄN	KHÔI	07/04/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,25	9,25	9,50	4,75	41,25	
21	0092	PHẠM LÊ MINH	KHÔI	14/06/2008	Quảng Ngãi	THCS Hoàng Diệu	7,00	9,50	8,75	2,50	32,75	
22	0093	TRẦN DUNG	KHÔI	22/03/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	8,50	9,25	10,00	6,50	47,25	
23	0094	LÊ CHUNG	KIÊN	03/03/2008	Thái Bình	THCS Nguyễn Chí Thanh	6,75	9,25	9,50	4,50	39,00	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Toán Hệ số 3 (8)		
1	0095	NGUYỄN ĐĂNG	KIÊN	30/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,00	9,25	7,75	2,50	31,50	
2	0096	NGÔ THÙY	LÂM	11/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Phú Hoàng	7,50	9,50	8,75	5,25	41,50	
3	0097	TRẦN THỊ NGỌC	LÊ	15/03/2008	Hà Tĩnh	THCS Lý Tự Trọng	8,50	9,13	8,25	3,25	35,63	
4	0098	ĐẶNG HỒ PHƯƠNG	LINH	23/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Cừ	8,25	9,88	8,00	4,00	38,13	
5	0099	HỒ THANH	LINH	21/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,50	9,25	6,75	1,75	-----	Điểm liệt
6	0100	NGUYỄN VĂN	LINH	26/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	9,50	9,75	5,25	42,50	
7	0101	NGUYỄN MINH	LONG	02/12/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	8,00	9,50	7,50	3,00	34,00	
8	0102	NGUYỄN THÀNH	LONG	03/09/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quang Khải	7,00	8,25	8,00	3,00	32,25	
9	0103	PHAN HOÀNG	LONG	14/01/2008	Quảng Bình	THCS Lương Thế Vinh	8,25	9,75	9,50	5,25	43,25	
10	0104	PHAN TẤN	LONG	30/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	6,75	8,00	8,25	2,75	31,25	
11	0105	NGUYỄN PHÚC	LỢI	12/10/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,00	9,50	9,25	3,00	34,75	
12	0106	NGUYỄN ĐỨC	MANH	23/03/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	9,75	8,50	3,25	36,25	
13	0107	LÊ THỊ DIỆU	MINH	05/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,50	9,75	8,50	2,00	-----	Điểm liệt
14	0108	NGUYỄN ĐẶNG ANH	MINH	30/08/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,25	10,00	9,50	5,50	44,25	
15	0109	NGUYỄN HIẾU	MINH	25/06/2008	Bình Định	THCS Trần Quý Cáp	8,00	10,00	7,75	2,50	33,25	
16	0110	NGUYỄN PHÚC	MINH	07/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,75	9,75	7,75	3,50	35,75	
17	0111	PHẠM THỊ NGỌC	MINH	05/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8,25	9,25	7,00	2,50	32,00	
18	0112	NGUYỄN HÀ	MY	12/01/2008	Quảng Nam	THCS Tây Sơn	7,50	10,00	8,50	5,25	41,75	
19	0113	HUỲNH NHẬT	NAM	16/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Cừ	7,50	9,75	6,00	2,75	31,50	
20	0114	LÊ BÙI HUY	NAM	01/02/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,50	10,00	10,00	5,75	45,75	
21	0115	NGUYỄN HOÀNG	NAM	14/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,50	9,38	8,50	2,75	34,63	
22	0116	NGUYỄN PHAN HOÀI	NAM	22/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chí Thanh	7,50	8,63	9,00	1,50	-----	Điểm liệt
23	0117	NGUYỄN TUẤN	NAM	19/07/2008	Kon Tum	THCS Tây Sơn	7,00	8,88	8,00	4,25	36,63	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Toán Hệ số 3 (8)		
1	0118	PHAN HOÀI	NAM	03/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Trãi	7,75	8,63	8,25	3,25	34,38	
2	0119	TRẦN HOÀNG	NAM	22/08/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	6,75	9,00	9,25	3,50	35,50	
3	0120	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN	21/07/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Hồng ánh	7,50	9,50	8,50	3,25	35,25	
4	0121	NGUYỄN TIẾT THANH	NGÂN	01/01/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Thị Định	8,00	9,13	8,00	3,50	35,63	
5	0122	HUỶNH TRẦN NGUYỄN	NGOC	23/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thái Bình	7,00	7,75	8,25	2,50	30,50	
6	0123	NGUYỄN PHAN THẾ	NGOC	25/07/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quý Cáp	6,50	9,00	8,75	3,00	33,25	
7	0124	TRẦN NGUYỄN THẢO	NGOC	04/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chí Thanh	8,50	9,50	8,25	2,75	34,50	
8	0125	NGUYỄN LÝ THẢO	NGUYỄN	14/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,00	9,38	9,00	3,75	36,63	
9	0126	NGUYỄN THANH	NGUYỄN	19/09/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,00	9,63	10,00	5,00	41,63	
10	0127	PHAM NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	01/08/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,00	9,25	7,75	2,75	33,25	
11	0128	TRẦN KHÔI	NGUYỄN	01/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,50	9,63	8,50	5,00	40,63	
12	0129	TRẦN THY	NGUYỄN	18/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	8,25	9,25	7,00	3,00	33,50	
13	0130	TRỊNH QUANG KHÔI	NGUYỄN	13/09/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,75	8,75	8,25	2,00	-----	Điểm liệt
14	0131	UÔNG TRUNG	NGUYỄN	16/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	7,75	10,00	9,00	3,50	37,25	
15	0132	VÕ KHẢI	NGUYỄN	19/03/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,00	9,63	8,50	3,75	37,38	
16	0133	LÊ HOÀNG	NHÂN	30/07/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Lê Hồng Phong	6,75	9,75	8,00	3,25	34,25	
17	0134	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	24/10/2008	Quảng Bình	THCS Tây Sơn	7,50	8,88	8,25	2,00	-----	Điểm liệt
18	0135	BÙI XUÂN	NHẬT	06/10/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	6,00	8,00	7,25	5,25	37,00	
19	0136	PHAM HỮU MINH	NHẬT	09/02/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,25	9,00	8,50	4,75	39,00	
20	0137	HỒ BÌNH	NHI	27/03/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Hồng ánh	7,50	9,75	7,50	2,00	-----	Điểm liệt
21	0138	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHI	08/03/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,25	8,88	7,75	2,00	-----	Điểm liệt
22	0139	NGUYỄN TRẦN QUỲNH	NHI	30/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	7,50	9,38	8,50	3,00	34,38	
23	0140	PHẠM TRẦN VÂN	NHI	27/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Phú Hoàng	7,75	9,75	9,75	5,25	43,00	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

hanh

Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thuan

Lê Thị Bích Thuận

Nguyễn Châu

Trang 6

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Toán Hệ số 3 (8)		
1	0141	TRẦN HOÀNG THẢO	NHI	27/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	8,00	10,00	8,50	5,00	41,50	
2	0142	NGUYỄN BẢO	NINH	12/08/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	7,50	10,00	9,25	5,75	44,00	
3	0143	NGUYỄN ANH	PHÁP	14/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	6,75	8,88	9,00	4,00	36,63	
4	0144	VÕ NGỌC TẤN	PHÁT	13/04/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,75	9,50	9,25	4,25	39,25	
5	0145	PHAN HỮU	PHÚ	07/08/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	6,75	10,00	8,75	6,50	45,00	
6	0146	TRẦN PHƯỚC	PHÚ	01/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Đại Nghĩa	5,75	8,75	8,00	2,50	30,00	
7	0147	LÂM THANH	PHÚC	18/07/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,00	9,75	8,75	5,25	41,25	
8	0148	NGUYỄN VĂN HOÀNG	PHÚC	17/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Phú Hoàng	6,75	9,00	9,25	4,75	39,25	
9	0149	PHẠM NGỌC	PHÚC	20/02/2008	Quảng Nam	THCS Lê Độ	8,00	9,50	9,25	5,50	43,25	
10	0150	TRẦN XUÂN	PHÚC	16/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,25	9,75	9,50	3,25	37,25	
11	0151	VÕ ĐÌNH	PHÚC	28/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,00	9,50	8,25	3,50	36,25	
12	0152	MAI ĐỨC	PHƯƠNG	27/10/2008	Quảng Bình	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,25	9,13	8,25	3,75	36,88	
13	0153	NGUYỄN DUY	PHƯƠNG	14/08/2008	Đà Nẵng	THCS Phạm Văn Đồng	6,25	8,38	7,50	2,50	29,63	
14	0154	TRẦN VŨ HOÀNG	PHƯƠNG	01/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Thị Hồng Gấm	8,00	10,00	8,25	1,75	-----	Điểm liệt
15	0155	HUYỀN NGỌC MAI	PHƯỚC	25/10/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Lê Độ	7,50	9,00	9,50	3,75	37,25	
16	0156	NGUYỄN ĐỨC	QUANG	30/01/2008	Quảng Nam	THCS Tây Sơn	7,25	9,38	7,75	3,25	34,13	
17	0157	MAI NGỌC MINH	QUÂN	26/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,50	9,75	8,75	2,50	33,50	
18	0158	PHAN NGUYỄN MINH	QUÂN	16/03/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,25	9,50	9,25	4,75	40,25	
19	0159	PHẠM DUY NHẬT	QUÂN	13/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,00	9,63	8,00	3,25	35,38	
20	0160	PHẠM MẠNH	QUÂN	28/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,50	9,25	9,25	6,75	47,25	
21	0161	PHẠM NGUYỄN TUỜNG	QUÂN	10/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	9,00	8,75	8,75	3,25	36,25	
22	0162	NGUYỄN MINH	QUỐC	01/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,50	9,00	8,00	2,50	32,00	
23	0163	TRẦN PHƯỚC	QUỐC	01/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Đại Nghĩa	7,25	9,75	9,00	5,75	43,25	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Toán Hệ số 3 (8)		
1	0164	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUYÊN	05/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	8,00	9,38	8,50	3,50	36,38	
2	0165	PHẠM THỊ HỒNG	SA	01/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	7,25	8,88	7,75	2,00	-----	Điểm liệt
3	0166	NGUYỄN HỮU	SANG	24/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,25	9,75	10,00	6,00	46,00	
4	0167	NGUYỄN NGỌC	SÁNG	18/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	8,00	9,50	8,25	2,00	-----	Điểm liệt
5	0168	TRẦN THÁI	SƠN	19/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,75	9,50	9,00	4,75	40,50	
6	0169	NGUYỄN HUỲNH ÁNH	SƯƠNG	02/04/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,25	9,50	9,00	3,00	35,75	
7	0170	ĐẶNG XUÂN	TÂM	04/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	9,00	8,50	2,00	-----	Điểm liệt
8	0171	PHẠM VĂN	TÂN	29/05/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	8,75	10,00	10,00	4,50	42,25	
9	0172	PHAN BÁ MINH	TẤN	30/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	6,50	8,75	7,25	3,25	32,25	
10	0173	NGUYỄN QUANG	THANH	08/05/2008	Đà Nẵng	THCS Đỗ Đăng Tuyển	8,00	9,25	8,25	3,75	36,75	
11	0174	NGUYỄN SONG NGUYỄN	THẢO	30/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	6,75	9,00	7,50	1,50	-----	Điểm liệt
12	0175	NGUYỄN HUỲNH BẢO	THI	28/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	7,25	8,75	7,75	4,00	35,75	
13	0176	TRẦN PHAN THANH	THIÊN	06/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,00	9,13	9,50	6,00	43,63	
14	0177	LÊ NGUYỄN HUNG	THỊNH	10/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	7,00	8,88	7,50	2,25	30,13	
15	0178	NGÔ PHÚC	THỊNH	04/04/2008	Đà Nẵng	Phổ thông SKy-Line	6,25	9,63	7,50	1,75	-----	Điểm liệt
16	0179	NGÔ TẤN	THỊNH	19/08/2008	Đà Nẵng	THCS Cao Thắng	6,00	9,13	8,50	2,75	31,88	
17	0180	VÕ MINH	THÔNG	18/08/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,75	10,00	8,75	4,50	41,00	
18	0181	VŨ THANH VĨNH	THUẬN	21/11/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,40	8,00	2,75	33,65	
19	0182	HOÀNG NGUYỄN ANH	THƯ	05/04/2008	Bình Định	THCS Nguyễn Trãi	7,00	9,00	8,00	3,00	33,00	
20	0183	HUỲNH VÕ ANH	THƯ	03/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	8,00	9,13	8,25	4,25	38,13	
21	0184	NGUYỄN LÊ ANH	THƯ	17/03/2008	Đà Nẵng	THCS Phạm Văn Đồng	8,00	8,13	7,50	1,75	-----	Điểm liệt
22	0185	PHAN NGỌC ANH	THƯ	28/07/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,75	9,50	7,50	2,50	32,25	
23	0186	TRẦN LÊ MINH	THƯ	04/09/2008	Quảng Nam	THCS Phan Đình Phùng	8,00	9,75	8,25	3,00	35,00	

- HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)
- HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

BẢNG GHI ĐIỂM THI

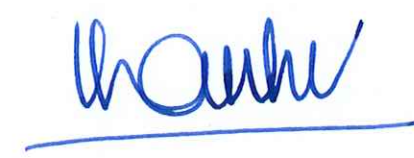
TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Toán Hệ số 3 (8)		
1	0187	VÕ LÊ MINH	THU	01/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	8,00	10,00	9,50	5,00	42,50	
2	0188	VŨ PHẠM MINH	THU	10/02/2008	Nghệ An	THCS Nguyễn Huệ	8,75	9,38	8,50	3,50	37,13	
3	0189	LƯƠNG PHƯỚC	TIẾN	23/05/2008	Đà Nẵng	THCS Sào Nam	7,75	8,75	7,25	4,00	35,75	
4	0190	NGUYỄN TRƯỜNG HUY	TOÀN	25/03/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	7,00	7,38	8,75	2,00	-----	Điểm liệt
5	0191	PHÙNG VĂN	TOÀN	27/08/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	6,75	7,63	8,75	2,75	31,38	
6	0192	LÊ LÝ QUỲNH	TRANG	25/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	7,75	9,38	9,25	4,00	38,38	
7	0193	NGUYỄN THỊ THU	TRÂM	16/03/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	7,50	9,75	7,75	1,00	-----	Điểm liệt
8	0194	DƯƠNG BẢO	TRÂN	20/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,75	8,75	7,75	2,00	-----	Điểm liệt
9	0195	TRẦN BẢO	TRÂN	23/03/2008	Đà Nẵng	THCS Tỉnh Quảng Nam	8,00	10,00	9,00	3,50	37,50	
10	0196	LÊ NGUYỄN KHÁNH	TRIỀU	16/10/2008	Đà Nẵng	THCS Đỗ Đăng Tuyển	5,25	9,50	8,50	4,50	36,75	
11	0197	TRẦN MINH	TRIẾT	30/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,75	9,50	8,25	4,50	40,00	
12	0198	TRẦN TẤN	TRIẾT	02/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tỉnh Quảng Nam	8,00	7,63	8,25	6,50	43,38	
13	0199	PHAN CÔNG	TRÌNH	28/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,00	9,38	8,75	3,00	35,13	
14	0200	BÙI MINH	TRÍ	05/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,75	9,75	8,00	5,00	41,50	
15	0201	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	11/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	7,50	7,63	7,50	3,00	31,63	
16	0202	NGUYỄN PHẠM MINH	TRÍ	29/03/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	6,75	9,50	6,75	2,75	31,25	
17	0203	PHAN NGỌC MINH	TRÍ	30/03/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	7,25	9,00	8,00	4,25	37,00	
18	0204	TA MINH	TRÍ	03/11/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Bội Châu	7,50	9,75	9,00	3,25	36,00	
19	0205	ĐẶNG THẾ	TRUNG	09/07/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	6,75	9,13	7,25	3,25	32,88	
20	0206	TRẦN ĐẠI	TRUNG	10/01/2008	Quảng Ngãi	THCS Chu Văn An	9,00	9,38	8,50	5,25	42,63	
21	0207	TRẦN PHAN THANH	TRUYỀN	29/04/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	7,50	7,75	7,75	3,00	32,00	
22	0208	LÊ NGỌC	TRÚC	10/05/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	7,50	8,88	8,75	3,50	35,63	
23	0209	PHẠM HÀ THANH	TRÚC	15/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	6,50	9,50	8,25	4,75	38,50	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Nguyễn Châu

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+ (8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Toán Hệ số 3 (8)		
1	0210	LÊ PHƯỚC	TRƯỜNG	08/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,75	9,50	9,00	3,50	36,75	
2	0211	ĐÌNH ANH	TUẤN	27/12/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Nguyễn Huệ	8,50	9,50	8,50	3,25	36,25	
3	0212	ĐỖ THẾ HOÀNG	TUẤN	28/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,75	9,63	8,75	4,50	40,63	
4	0213	LÊ ĐỨC	TUẤN	05/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Cừ	6,75	7,50	7,50	2,75	30,00	
5	0214	NGUYỄN MINH	TUẤN	06/03/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	9,00	10,00	8,00	2,50	34,50	
6	0215	NGUYỄN TRỌNG	TUẤN	28/07/2008	Quảng Ngãi	THCS Lê Thị Hồng Gấm	7,00	7,50	7,50	3,50	32,50	
7	0216	TRẦN MẠNH	TUẤN	28/08/2008	Gia Lai	THCS Nguyễn Lương Bằng	6,75	9,00	8,25	4,25	36,75	
8	0217	TRẦN THANH	TUẤN	22/11/2008	Đà Nẵng	THCS Ngô Thì Nhậm	8,25	9,38	9,50	5,75	44,38	
9	0218	TỪ ANH	TUẤN	16/07/2008	Đà Nẵng	THCS Tỉnh Quảng Nam	7,50	9,00	9,25	5,00	40,75	
10	0219	NGUYỄN THỊ NHƯ	TUYẾT	05/12/2008	Quảng Nam	THCS Tây Sơn	8,75	10,00	9,00	3,25	37,50	
11	0220	ĐẶNG CÔNG	TUYẾN	14/03/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quốc Tuấn	7,50	9,75	8,75	5,25	41,75	
12	0221	HUYỀNH SON	TÙNG	12/10/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	8,00	9,50	9,25	3,75	38,00	
13	0222	LÊ ANH	TÚ	06/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	7,50	9,13	8,50	4,50	38,63	
14	0223	NGUYỄN NGỌC	UYÊN	16/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	7,00	9,50	8,25	2,25	31,50	
15	0224	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	31/10/2008	Đà Nẵng	THCS Ngô Thì Nhậm	7,25	8,63	8,00	1,75	-----	Điểm liệt
16	0225	TRIỆU HỒNG TƯỜNG	VÂN	12/09/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quang Khải	7,75	9,13	7,75	1,50	-----	Điểm liệt
17	0226	ĐẶNG QUỐC	VIỆT	07/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,50	8,88	8,00	5,25	40,13	
18	0227	LÊ QUỐC	VIỆT	28/02/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	10,00	8,50	2,25	33,50	
19	0228	LÊ QUANG	VINH	07/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	6,75	9,00	6,00	2,00	-----	Điểm liệt
20	0229	LÊ VĂN	VINH	21/06/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Nguyễn Huệ	7,00	10,00	9,25	6,00	44,25	
21	0230	NGUYỄN ĐƯỜNG ANH	VŨ	23/03/2008	Hà Tĩnh	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,00	9,25	8,25	2,75	33,75	
22	0231	ĐỖ HÀ LÊ	VY	17/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	7,00	8,75	7,75	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
23	0232	NGUYỄN VĂN	YÊN	30/01/2008	Đà Nẵng	THCS Đặng Thai Mai	6,25	8,63	9,25	3,50	34,63	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Vật lý Hệ số 3 (8)		
1	0233	PHAN NGUYỄN QUỐC	AN	06/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,50	9,00	7,75	3,38	34,39	
2	0234	ĐINH THI HOÀNG	ANH	23/04/2008	Đà Nẵng	THCS Đỗ Đăng Tuyển	8,50	10,00	9,50	7,50	50,50	
3	0235	NGUYỄN NHẬT	ANH	20/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	8,50	8,63	8,50	5,63	42,52	
4	0236	PHAN THỤC	ANH	01/01/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	8,00	7,00	5,50	2,38	27,64	
5	0237	TRẦN THỊ VÂN	ANH	03/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	6,00	7,63	6,75	0,63	-----	Điểm liệt
6	0238	NGUYỄN THỊ THU	ÁNH	28/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	8,25	9,38	7,75	7,88	49,02	
7	0239	TRẦN NGUYỄN NGUYỄN	ÂN	19/11/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	7,50	10,00	8,00	9,00	52,50	
8	0240	CÁP KIM HOÀNG	BẢO	24/08/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,75	9,75	8,00	9,50	54,00	
9	0241	HỒ ĐẮC THIÊN	BẢO	06/10/2008	Nhật Bản	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	6,50	9,75	9,00	7,75	48,50	
10	0242	LÊ NGUYỄN QUỐC	BẢO	11/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	6,50	9,75	8,25	7,25	46,25	
11	0243	PHAM SỸ	BÌNH	13/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,50	9,25	7,25	6,38	43,14	
12	0244	NGUYỄN HÀ	CHÂU	24/01/2008	Nghệ An	THCS Tây Sơn	8,75	8,50	6,25	2,50	31,00	
13	0245	NGUYỄN HÀ MINH	CHÂU	13/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,00	9,00	8,00	4,88	39,64	
14	0246	NGUYỄN LÊ MINH	CHÂU	07/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thái Bình	6,50	9,25	8,00	3,00	32,75	
15	0247	LÊ PHƯƠNG	CHÍNH	27/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	7,00	9,00	8,25	4,75	38,50	
16	0248	LÂM GIA	CUỒNG	29/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,25	9,25	7,50	5,75	41,25	
17	0249	PHAM TUẤN	CUỒNG	28/01/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,50	8,38	6,50	0,25	-----	Điểm liệt
18	0250	NGUYỄN HỮU	DUY	21/09/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,00	9,50	8,50	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
19	0251	BÙI TẤN	DŨNG	13/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,75	9,75	8,50	6,50	45,50	
20	0252	HỒ VĂN ANH	DŨNG	28/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,75	10,00	8,75	5,25	42,25	
21	0253	NGUYỄN TIẾN	DŨNG	27/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	7,75	9,63	8,25	7,75	48,88	
22	0254	NGUYỄN NGỌC ÁNH	DƯƠNG	04/05/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Bá Phát	5,75	9,25	6,50	2,38	28,64	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Vật lý Hệ số 3 (8)		
1	0255	TRƯƠNG NGUYỄN HÀ	GIANG	26/05/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	6,00	8,63	5,75	6,38	39,52	
2	0256	NGUYỄN ANH	HÀO	31/10/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Bội Châu	8,00	8,75	7,50	6,00	42,25	
3	0257	PHẠM NGUYỄN HUNG	HÀO	06/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	10,00	7,50	8,00	49,25	
4	0258	HUYỀN LÊ PHƯỚC	HẢI	12/02/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,00	8,50	7,50	2,75	32,25	
5	0259	NGUYỄN MINH	HÀNG	17/10/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	8,75	10,00	9,50	6,00	46,25	
6	0260	PHẠM NGOC	HÂN	02/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,25	9,88	8,00	5,38	42,27	
7	0261	TRƯỜNG LÊ MỸ	HOA	02/04/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Diệu	7,50	9,38	6,25	2,00	-----	Điểm liệt
8	0262	ĐOÀN MINH	HOÀNG	20/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,50	9,88	7,25	2,63	32,52	
9	0263	NGUYỄN HỮU	HOÀNG	05/01/2008	Quảng Nam	THCS Trưng Vương	8,00	9,13	8,00	7,88	48,77	
10	0264	TRẦN NGUYỄN MINH	HOÀNG	16/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	8,00	8,63	7,75	2,25	31,13	
11	0265	TRẦN QUỐC	HOÀNG	09/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,75	9,75	9,00	8,50	53,00	
12	0266	NGUYỄN VÕ HƯƠNG	HÒA	21/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,50	9,63	7,75	4,38	39,02	
13	0267	ĐOÀN QUANG	HUY	22/02/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	7,50	8,50	6,75	1,63	-----	Điểm liệt
14	0268	LÊ VIẾT THANH	HUY	06/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Cừ	8,50	9,75	8,75	8,38	52,14	
15	0269	NGUYỄN KHÁNH NAM	HUY	07/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,75	9,88	6,50	4,25	36,88	
16	0270	LÊ TRẦN VĨNH	HÙNG	18/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thiện Thuật	6,75	9,50	8,50	7,13	46,14	
17	0271	TÀNG HỒ QUỲNH	HƯƠNG	10/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	6,75	9,88	6,00	1,75	-----	Điểm liệt
18	0272	TRƯỜNG LÊ THU	HƯƠNG	25/02/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Huệ	7,75	8,63	6,00	3,75	33,63	
19	0273	MAI QUANG VĨ	KHANG	27/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,50	9,63	7,50	6,13	43,02	
20	0274	PHẠM XUÂN BẢO	KHANG	11/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,50	7,50	7,75	2,38	29,89	
21	0275	THÂN MINH	KHANG	13/11/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	7,00	8,88	8,25	3,00	33,13	
22	0276	TRẦN NGUYỄN	KHANG	28/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	8,00	10,00	9,00	5,75	44,25	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

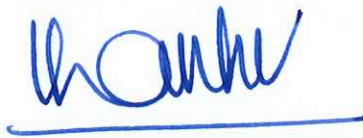
- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Vật lý Hệ số 3 (8)		
1	0277	VÕ LÊ NHẬT	KHANH	13/09/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,25	9,88	8,50	5,00	40,63	
2	0278	NGUYỄN LÊ VÂN	KHÁNH	02/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	8,75	6,75	3,88	35,14	
3	0279	PHẠM HỮU	KHÁNH	23/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,75	9,38	8,00	4,88	39,77	
4	0280	TÔ ĐÔNG	KHÁNH	21/07/2008	Bình Định	THCS Chu Văn An	7,50	9,50	8,25	4,63	39,14	
5	0281	ĐOÀN CÔNG	KHẢI	02/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,50	9,25	6,50	4,63	37,14	
6	0282	HOÀNG MINH	KHẢI	10/05/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	6,50	7,60	6,50	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
7	0283	LÊ ĐÌNH GIA	KHIÊM	07/05/2008	Quảng Ngãi	THCS Nguyễn Trãi	6,00	9,75	8,00	2,13	30,14	
8	0284	HỨA BÁCH	KHOA	18/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,00	9,75	8,25	3,50	36,50	
9	0285	NGUYỄN THẾ ANH	KHOA	03/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Công Trứ	6,00	9,50	7,75	2,00	-----	Điểm liệt
10	0286	NGUYỄN NGUYỄN	KHÔI	19/05/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,25	9,50	8,75	5,13	40,89	
11	0287	TRƯỜNG VĂN GIA	KHÔI	14/08/2008	Quảng Nam	THCS Hoàng Diệu	7,25	8,75	7,50	7,00	44,50	
12	0288	VÕ CHÍ	KIÊN	17/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,00	10,00	8,25	6,63	45,14	
13	0289	NGUYỄN LÊ PHÚC	LÂM	04/07/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Bội Châu	6,50	8,88	7,50	7,38	45,02	
14	0290	QUÁCH DI	LÂM	21/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,00	9,50	8,50	6,50	44,50	
15	0291	LÊ PHẠM KHÁNH	LINH	12/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	6,75	9,25	7,75	5,63	40,64	
16	0292	NGUYỄN HOÀNG HÀ	LINH	23/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,00	10,00	6,50	5,00	39,50	
17	0293	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	LONG	09/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	7,25	8,38	7,25	7,38	45,02	
18	0294	NGUYỄN LÂM CHÂU	LONG	07/06/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	9,30	7,50	3,63	35,19	
19	0295	TRẦN HOÀNG	LONG	21/08/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Công Trứ	7,50	9,75	9,50	7,38	48,89	
20	0296	TRẦN THẮNG	LONG	30/05/2008	Thừa Thiên Huế	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,00	9,13	7,75	6,50	43,38	
21	0297	NGUYỄN LÊ THẢO	LY	22/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	8,00	9,13	8,00	4,63	39,02	
22	0298	NGUYỄN TRẦN NGỌC	MINH	27/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	6,75	8,50	6,75	4,25	34,75	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI


Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023


CHỦ TỊCH

Lê Thị Bích Thuận

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Vật lý Hệ số 3 (8)		
1	0299	TRƯƠNG THỊ TY	NA	26/09/2008	Quảng Nam	THCS Tây Sơn	7,50	9,50	8,75	4,00	37,75	
2	0300	ĐOÀN NHẬT	NAM	15/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,50	9,88	8,50	6,50	45,38	
3	0301	ĐÌNH THANH	NGÂN	28/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,50	9,50	8,00	7,38	48,14	
4	0302	HÀ TRẦN THU	NGÂN	08/10/2008	Đăk Lăk	THCS Trần Quý Cáp	8,25	10,00	8,50	2,88	35,39	
5	0303	TRẦN THIÊN	NGÂN	31/05/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,50	8,00	3,50	36,00	
6	0304	HÀ CHÂU MINH	NGOC	17/10/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,00	8,13	8,25	7,38	46,52	
7	0305	NGUYỄN KHẮC	NGUYỄN	23/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,50	9,63	8,00	4,75	39,38	
8	0306	PHẠM ĐÌNH	NGUYỄN	23/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chí Thanh	6,50	8,38	6,75	7,13	43,02	
9	0307	PHẠM KHÔI	NGUYỄN	10/03/2008	Nghệ An	THCS Nguyễn Huệ	7,75	7,50	7,25	0,88	-----	Điểm liệt
10	0308	PHẠM NAM	NGUYỄN	20/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,00	9,75	7,25	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
11	0309	PHẠM PHÚ TRUNG	NGUYỄN	22/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,50	9,88	5,75	8,13	47,52	
12	0310	TRẦN VĂN PHƯỚC	NGUYỄN	31/08/2008	Đà Nẵng	Phổ thông SKy-Line	7,75	9,00	7,00	6,00	41,75	
13	0311	PHAN QUÝ	NHÀN	23/06/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	8,00	8,13	8,25	1,88	-----	Điểm liệt
14	0312	HOÀNG NGUYỄN XUÂN	NHI	12/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,00	8,50	7,50	6,25	42,75	
15	0313	LÊ HUỲNH YẾN	NHI	08/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,50	9,75	7,75	4,50	39,50	
16	0314	NGUYỄN LÊ TÌNH	NHI	12/06/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,25	9,63	8,50	6,50	45,88	
17	0315	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHẤN	31/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thiện Thuật	7,00	9,63	7,50	4,50	37,63	
18	0316	MAI QUỐC	PHONG	21/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	6,50	8,25	6,75	3,50	32,00	
19	0317	VŨ ĐÌNH	PHONG	28/08/2008	Hà Nội	THCS Trần Đại Nghĩa	5,75	8,13	8,25	4,50	35,63	
20	0318	LÊ HỒNG	PHÚC	27/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	7,25	6,13	6,00	4,38	32,52	
21	0319	PHẠM NGUYỄN UYÊN	PHƯƠNG	02/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	7,50	8,75	4,75	1,38	-----	Điểm liệt
22	0320	TÔ LAM	PHƯƠNG	24/10/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,50	9,50	8,50	7,38	48,64	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHỦ TỊCH

Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Trang 14

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Vật lý Hệ số 3 (8)		
1	0321	LÊ HỮU	PHƯỚC	26/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	6,00	9,25	8,25	3,25	33,25	
2	0322	NGUYỄN THANH	QUANG	19/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,00	8,25	6,75	4,13	35,39	
3	0323	KỶ ĐỖ MINH	QUÂN	06/08/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,75	9,63	8,00	4,13	37,77	
4	0324	NGUYỄN MINH	QUÂN	05/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,25	8,75	8,00	2,75	32,25	
5	0325	TRẦN MẠNH	QUÂN	12/12/2008	Thái Bình	THCS Lý Tự Trọng	8,00	9,00	8,50	4,25	38,25	
6	0326	ĐẶNG THỊ DIỄM	QUỲNH	08/01/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	8,25	6,88	6,50	1,63	-----	Điểm liệt
7	0327	HUỶNH ĐỨC	TÀI	24/03/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	7,25	6,88	5,25	4,50	32,88	
8	0328	NGUYỄN VŨ BĂNG	TÂM	20/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Trãi	7,75	9,13	8,25	3,00	34,13	
9	0329	NGUYỄN MINH	TÂN	21/09/2008	Quảng Trị	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	7,00	10,00	8,00	4,50	38,50	
10	0330	DƯƠNG TẤN	THÀNH	14/01/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	6,75	9,75	8,75	2,88	33,89	
11	0331	PHAN ĐÌNH	THÀNH	26/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	7,50	9,13	8,00	3,38	34,77	
12	0332	NGUYỄN CHÍ	THÁI	18/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	7,50	9,63	7,25	5,63	41,27	
13	0333	NGUYỄN LÊ NGUYỄN	THẢO	04/08/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,50	9,25	3,88	38,39	
14	0334	PHẠM HOÀI HƯƠNG	THẢO	20/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	8,00	8,75	7,50	5,13	39,64	
15	0335	DƯƠNG VĂN	THỊNH	07/04/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	6,00	8,13	7,50	4,00	33,63	
16	0336	NGUYỄN HỮU QUỐC	THỊNH	15/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	7,50	7,63	8,25	7,50	45,88	
17	0337	NGUYỄN THANH	THỊNH	21/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Trãi	8,00	8,88	9,25	3,50	36,63	
18	0338	PHAN VĂN	THỊNH	26/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	6,75	9,00	7,25	2,50	30,50	
19	0339	NGÔ TRẦN THANH	THỦY	16/01/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,50	9,00	7,50	1,88	-----	Điểm liệt
20	0340	NGUYỄN HUYỀN	THƯ	01/09/2008	Kon Tum	THCS Lý Thường Kiệt	7,75	9,00	7,50	2,50	31,75	
21	0341	NGUYỄN TRẦN THỦY	TIỀN	11/07/2008	Quảng Bình	THCS Lý Tự Trọng	8,50	9,38	8,75	Bỏ thi	-----	Bỏ thi

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

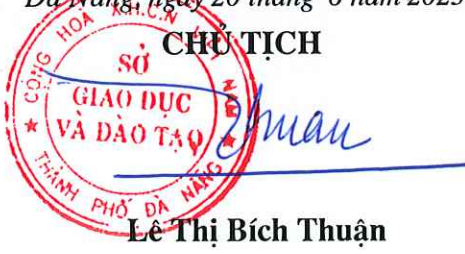


Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Vật lý Hệ số 3 (8)		
1	0342	PHẠM THỊ THỦY	TIỀN	20/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,25	9,63	8,25	5,25	40,88	
2	0343	NGUYỄN KHÁNH	TĨNH	19/06/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,75	9,13	5,00	1,25	-----	Điểm liệt
3	0344	LÊ BẢO	TRÂM	21/05/2008	Đà Nẵng	THCS Đàm Quang Trung	7,75	9,38	6,75	3,13	33,27	
4	0345	LIU THÙY	TRÂM	07/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	7,25	8,88	7,50	1,50	-----	Điểm liệt
5	0346	NGUYỄN TRẦN HUYỀN	TRÂM	22/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	8,50	8,25	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
6	0347	BÙI XUÂN DUY	TRIẾT	24/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,00	9,25	4,25	1,75	-----	Điểm liệt
7	0348	ÔNG VĂN MINH	TRÍ	08/12/2007	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,00	10,00	7,75	2,75	33,00	
8	0349	TRẦN ĐỨC	TRÍ	19/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,25	8,75	8,00	5,75	41,25	
9	0350	TẠ NAM	TRUNG	17/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,75	10,00	8,50	6,38	45,39	
10	0351	TRẦN THÁI THÀNH	TRUNG	26/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,75	9,25	8,00	7,63	47,89	
11	0352	CAO THỦY	TRÚC	06/12/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
12	0353	NGUYỄN XUÂN	TRƯỜNG	03/08/2008	Ninh Bình	THCS Lương Thế Vinh	8,50	8,75	6,00	4,25	36,00	
13	0354	LÊ CAO ANH	TUẤN	12/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,25	9,50	7,50	7,13	45,64	
14	0355	VŨ TẠ PHƯƠNG	UYÊN	27/12/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,75	9,75	7,50	3,00	35,00	
15	0356	TÔN NỮ KHÁNH	VÂN	18/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,00	9,75	9,00	6,50	46,25	
16	0357	NGUYỄN ĐĂNG TUỒNG	VI	11/11/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Phú Hoàng	8,75	9,75	7,50	5,00	41,00	
17	0358	HUỶNH THANH	VIÊN	29/01/2008	Đà Nẵng	THCS Phạm Văn Đồng	5,50	9,50	7,50	1,50	-----	Điểm liệt
18	0359	PHAN HOÀNG BẢO	VIỆT	05/12/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,00	9,25	7,25	4,13	36,89	
19	0360	PHẠM ĐÌNH	VŨ	23/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chí Thanh	6,50	7,25	7,75	6,50	41,00	
20	0361	HỒ NGỌC KHÁNH	VY	03/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Duy Hiệu	7,50	9,75	7,50	4,88	39,39	
21	0362	PHAN TRẦN THẢO	VY	19/01/2008	Cần Thơ	THCS Tây Sơn	8,00	9,50	7,00	4,63	38,39	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



SỞ CHỨC TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Hóa học Hệ số 3 (8)		
1	0363	HOÀNG THẢO	AN	08/12/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,25	8,00	4,25	38,00	
2	0364	HUỲNH NGOC QUỲNH	ANH	31/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	7,25	8,13	8,50	2,25	30,63	
3	0365	LÊ NGUYỄN HOÀI	ANH	28/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,00	9,50	9,25	3,00	35,75	
4	0366	TRẦN QUỲNH	ANH	01/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	8,00	9,00	7,50	5,13	39,89	
5	0367	LÊ THY	ÂN	25/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,75	9,13	8,00	3,75	37,13	
6	0368	NGUYỄN TRẦN THIÊN	ÂN	11/09/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	8,00	7,50	7,00	1,38	-----	Điểm liệt
7	0369	MAI XUÂN	BÁ	11/07/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,75	8,75	8,00	2,13	30,89	
8	0370	ĐÀO NGUYỄN TRONG	BÁCH	19/06/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	9,75	8,00	5,38	42,14	
9	0371	HUỲNH ANH GIA	BẢO	16/08/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	6,00	8,88	7,75	0,00	-----	Điểm liệt
10	0372	PHẠM HỒ DUY	BẢO	11/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Cừ	7,50	8,38	8,00	1,75	-----	Điểm liệt
11	0373	VÕ PHAN GIA	BẢO	14/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	6,00	6,00	5,75	0,13	-----	Điểm liệt
12	0374	PHAN NGUYỄN GIA	BÌNH	18/08/2008	Bình Định	THCS Nguyễn Huệ	5,25	9,63	8,25	5,00	38,13	
13	0375	TRẦN AN	BÌNH	15/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,50	9,75	8,25	3,25	36,25	
14	0376	NGUYỄN QUỐC LINH	CA	27/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Thị Hồng Gấm	8,00	9,75	7,75	0,75	-----	Điểm liệt
15	0377	NGUYỄN HOÀNG	CHÂU	09/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,00	9,25	7,25	3,38	34,64	
16	0378	PHAN HỮU	DANH	01/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,00	9,75	8,25	5,25	41,75	
17	0379	NGUYỄN BẢO	DUY	27/02/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	7,50	8,88	8,50	2,88	33,52	
18	0380	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	DUY	27/02/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,00	7,63	5,00	4,75	33,88	
19	0381	DƯƠNG QUANG	DŨNG	28/07/2008	Đà Nẵng	THCS Sào Nam	7,00	9,38	8,50	7,13	46,27	
20	0382	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	13/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,00	9,38	6,75	1,63	-----	Điểm liệt
21	0383	ĐOÀN PHƯỚC NGUYỄN	ĐỨC	26/12/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,75	9,88	8,25	4,38	39,02	
22	0384	LÊ TRẦN HOÀI	GIANG	19/02/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Diệu	9,00	9,38	7,75	3,88	37,77	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023


CHỦ TỊCH

Lê Thị Bích Thuận

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Hóa học Hệ số 3 (8)		
1	0385	PHAN LÊ NGÂN	GIANG	15/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,50	9,75	8,75	3,13	36,39	
2	0386	NGUYỄN THỊ THÁI	HÀ	07/05/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,50	9,50	8,75	3,25	35,50	
3	0387	NGUYỄN TRẦN NGUYỆT	HÀ	24/04/2008	Nghệ An	THCS Lê Lợi	6,00	8,88	8,75	2,88	32,27	
4	0388	BÙI NGỌC GIA	HÂN	14/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,25	9,75	6,50	2,25	31,25	
5	0389	PHAN NGUYỄN MAI	HÂN	05/10/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,75	10,00	8,50	5,63	44,14	
6	0390	THÁI THANH	HIỂN	13/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,50	9,25	7,25	4,63	38,89	
7	0391	NGUYỄN ĐỨC	HIỂN	24/04/2008	Quảng Nam	THCS Chu Văn An	6,75	9,63	5,75	0,63	-----	Điểm liệt
8	0392	CHÂU KHẢI	HOÀN	30/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,00	10,00	8,25	7,00	47,25	
9	0393	NGUYỄN KIM KHẢI	HOÀN	01/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,25	10,00	9,25	7,63	50,39	
10	0394	LƯƠNG VIỆT	HOÀNG	25/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,00	8,75	6,75	2,63	30,39	
11	0395	PHÙNG HUY	HOÀNG	03/11/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Thiện Thuật	7,75	9,25	8,75	5,88	43,39	
12	0396	NGUYỄN ĐÌNH GIA	HUY	12/12/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quý Cáp	7,25	9,00	6,75	1,63	-----	Điểm liệt
13	0397	NGUYỄN ĐỨC	HUY	24/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,00	9,00	9,00	6,50	44,50	
14	0398	PHAN NGUYỄN	HUY	01/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	6,25	10,00	8,00	1,13	-----	Điểm liệt
15	0399	LÊ THANH	HUYỀN	11/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,50	9,75	8,75	1,13	-----	Điểm liệt
16	0400	VŨ THANH	HUYỀN	29/03/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	8,25	8,50	2,88	33,39	
17	0401	LÊ TÙNG MINH	HÙNG	03/03/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,75	9,75	8,00	4,50	40,00	
18	0402	BÙI QUANG	HÙNG	25/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,75	10,00	7,50	8,38	51,39	
19	0403	TRẦN HỮU	HÙNG	27/11/2008	Đà Nẵng	THCS Đàm Quang Trung	7,50	8,88	8,50	1,38	-----	Điểm liệt
20	0404	ĐÌNH VIỆT BẢO	KHA	13/02/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	6,50	9,63	6,75	1,63	-----	Điểm liệt
21	0405	LÊ TRẦN BẢO	KHA	07/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,50	7,88	6,75	0,38	-----	Điểm liệt
22	0406	NGUYỄN KHOA BẢO	KHANG	09/12/2008	Đà Nẵng	THCS Đỗ Đăng Tuyển	5,50	9,75	8,50	2,25	30,50	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

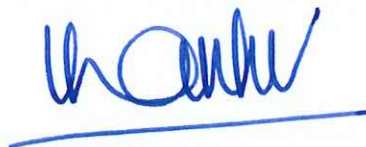
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

Trang 18

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Hóa học Hệ số 3 (8)		
1	0407	LÊ ĐAN	KHANH	28/05/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	9,75	8,00	5,13	41,39	
2	0408	HỒ LÊ NGOC	KHÁNH	20/02/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	9,50	8,00	3,63	36,14	
3	0409	NGUYỄN VĂN GIA	KHÁNH	20/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Trãi	7,25	9,50	8,50	4,13	37,64	
4	0410	ĐẶNG CHÍ	KHIÊM	16/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,75	9,50	9,00	2,25	33,00	
5	0411	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	30/05/2008	Hà Nội	THCS Tây Sơn	7,25	9,25	8,50	5,38	41,14	
6	0412	NGUYỄN MINH	KHÔI	05/04/2008	Hà Nội	THCS Lê Lợi	7,00	9,00	8,00	4,88	38,64	
7	0413	ĐINH NGUYỄN NHẬT	KHUÊ	10/07/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,00	8,88	8,00	2,00	-----	Điểm liệt
8	0414	NGUYỄN NGOC TUONG	KHUÊ	05/12/2008	Đà Nẵng	THCS Trung Vương	7,50	9,20	8,50	3,25	34,95	
9	0415	NGUYỄN TỪ HIẾU	KIÊN	20/03/2008	Gia Lai	THCS Tây Sơn	6,25	9,13	7,00	0,75	-----	Điểm liệt
10	0416	NGUYỄN CAO	KIẾT	12/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Đại Nghĩa	8,00	9,75	8,75	2,00	-----	Điểm liệt
11	0417	HOÀNG SƠN	LÂM	06/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,00	9,63	8,25	4,00	36,88	
12	0418	TRẦN LƯƠNG QUỐC	LÂM	30/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	6,50	8,13	5,75	2,75	28,63	
13	0419	DƯƠNG LÊ KHÁNH	LINH	18/06/2008	Quảng Trị	THCS Lê Độ	8,75	10,00	8,00	2,00	-----	Điểm liệt
14	0420	HOÀNG THUY	LINH	13/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	7,75	9,00	5,75	0,50	-----	Điểm liệt
15	0421	NGUYỄN HOÀNG	LONG	26/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	8,00	9,50	9,00	6,38	45,64	
16	0422	ĐINH PHÚ	LỢI	16/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,00	9,13	7,50	3,38	34,77	
17	0423	HUỲNH KIM TRỌNG	LUÂN	10/03/2008	Đà Nẵng	THCS Đàm Quang Trung	7,00	9,63	7,25	0,13	-----	Điểm liệt
18	0424	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	07/01/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,25	9,75	8,25	3,13	35,64	
19	0425	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LY	09/10/2008	Đắk Nông	THCS Ngô Thị Nhâm	8,25	7,88	7,50	0,75	-----	Điểm liệt
20	0426	PHAN NGUYỄN TRÀ	LY	05/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,75	9,50	9,25	6,13	45,89	
21	0427	LÊ NGOC NHẬT	MINH	30/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,50	9,50	7,00	4,25	36,75	
22	0428	TÀO PHÚ	MỸ	16/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7,50	9,25	8,00	4,00	36,75	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Trần Nguyễn Minh Thành

ĐUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

SỞ CHỨC TỊCH

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Trang 19

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Hóa học Hệ số 3 (8)		
1	0429	TRƯƠNG CÔNG TUÊ	MỸ	05/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	6,00	9,00	6,00	3,25	30,75	
2	0430	VÕ HOÀN	MỸ	28/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chơn	7,50	9,00	5,75	0,50	-----	Điểm liệt
3	0431	BÙI ĐỨC AN	NAM	10/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	10,00	8,75	6,38	45,89	
4	0432	MÃ PHƯỚC NHẬT	NAM	01/07/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	10,00	8,25	3,63	36,64	
5	0433	LÊ KHÁNH BẢO	NGOC	22/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,50	9,13	6,75	3,13	32,77	
6	0434	NGÔ HÀ BẢO	NGOC	23/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	8,00	9,00	7,50	4,00	36,50	
7	0435	TRẦN LÊ KHÁNH	NGOC	08/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,50	9,50	6,50	2,00	-----	Điểm liệt
8	0436	LÊ MINH	NGUYỄN	10/04/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	6,50	8,88	5,75	0,38	-----	Điểm liệt
9	0437	NGUYỄN PHÚC	NGUYỄN	09/01/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	6,50	9,00	8,50	5,25	39,75	
10	0438	NGUYỄN QUANG	NGUYỄN	05/02/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	9,25	8,00	4,68	38,79	
11	0439	TRẦN NGUYỄN TRUNG	NGUYỄN	10/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,00	9,75	8,75	1,63	-----	Điểm liệt
12	0440	TRẦN THẢO	NGUYỄN	06/02/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,75	9,75	6,50	2,75	32,25	
13	0441	NGUYỄN PHƯƠNG	NHÃ	03/06/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,25	9,75	7,50	2,75	33,75	
14	0442	ĐOÀN MINH	NHẬT	03/01/2008	TP. Hồ Chí Minh	THCS Trưng Vương	7,00	9,50	8,50	2,50	32,50	
15	0443	LÊ BÁ MINH	NHẬT	18/02/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Lê Độ	7,50	9,75	8,25	2,75	33,75	
16	0444	HỒ Ý	NHI	12/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	8,00	9,13	7,25	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
17	0445	NGUYỄN ĐỨC	PHÚ	17/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	5,75	9,88	6,00	3,88	33,27	
18	0446	NGUYỄN LƯU NGUYỄN	PHÚ	20/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,25	9,75	8,00	7,00	47,00	
19	0447	LÊ ĐÌNH	PHÚC	14/08/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,25	10,00	7,75	5,75	42,25	
20	0448	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	PHÚC	02/01/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,50	9,63	7,75	1,50	-----	Điểm liệt
21	0449	GIÁP NGÔ MINH	QUÂN	17/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,25	9,75	8,00	1,13	-----	Điểm liệt
22	0450	NGUYỄN ĐỨC AN	QUÂN	06/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,00	8,38	6,50	0,38	-----	Điểm liệt

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Hóa học Hệ số 3 (8)		
1	0451	TRINH BẢO	QUÂN	24/08/2008	Đại Lộc, Quảng Nam	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,00	9,38	6,75	5,50	39,63	
2	0452	VÕ HOÀNG	QUÂN	02/10/2008	Đà Nẵng	THCS Trung Vương	7,50	9,50	8,00	3,50	35,50	
3	0453	NGUYỄN HUỲNH	QUYÊN	28/07/2008	Quảng Nam	THCS Đàm Quang Trung	7,25	6,88	5,75	1,63	-----	Điểm liệt
4	0454	ĐẶNG	QUYÊN	07/01/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	7,75	9,75	8,75	4,63	40,14	
5	0455	LÊ TU HẢI	QUỲNH	25/07/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,50	9,25	6,75	2,75	32,75	
6	0456	THÁI BẢO	QUỲNH	06/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	7,75	7,25	3,25	32,25	
7	0457	TRẦN THẾ	SƠN	27/01/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,50	9,00	9,25	6,88	46,39	
8	0458	PHAN VĂN	TÀI	06/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chí Thanh	8,50	9,25	8,75	3,25	36,25	
9	0459	NGUYỄN	TÂM	25/01/2008	Quảng Nam	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,50	8,75	7,75	6,13	42,39	
10	0460	TRẦN THỊ THU	THANH	31/12/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	8,50	7,75	0,13	-----	Điểm liệt
11	0461	HOÀNG LÊ THANH	THẢO	04/01/2008	Cộng Hòa Séc	TH,THCS,THPT FPT	6,50	8,25	5,75	0,38	-----	Điểm liệt
12	0462	LÊ PHƯƠNG	THẢO	06/07/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Duy Hiệu	9,25	9,38	5,75	2,38	31,52	
13	0463	LÊ THỊ THU	THẢO	14/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Trãi	8,25	9,25	7,75	3,13	34,64	
14	0464	NGUYỄN NHƯ DIỆU	THẢO	03/10/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	9,00	10,00	7,50	3,38	36,64	
15	0465	TRƯƠNG VY	THẢO	16/11/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
16	0466	NGUYỄN THẬT	THỂ	14/07/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quý Cáp	7,25	9,75	7,50	1,63	-----	Điểm liệt
17	0467	NGUYỄN ĐÌNH	THIỆN	05/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	6,75	9,63	8,50	2,88	33,52	
18	0468	TRẦN CÔNG	THIỆN	03/05/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	8,88	7,00	0,00	-----	Điểm liệt
19	0469	NGÔ PHƯỚC	THỊNH	08/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	7,00	9,75	7,00	3,13	33,14	
20	0470	NGUYỄN HUNG	THỊNH	18/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	6,00	5,60	7,50	1,25	-----	Điểm liệt
21	0471	LÊ HỮU	THO	10/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	6,00	9,50	7,25	2,38	29,89	
22	0472	LÊ ĐỨC ĐẠI	THỜI	31/05/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	7,25	8,88	8,25	5,00	39,38	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Hóa học Hệ số 3 (8)		
1	0473	LÊ KIM	THUẬN	13/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	6,75	9,50	7,50	1,25	-----	Điểm liệt
2	0474	NGUYỄN MINH	THUẬN	09/05/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	9,63	7,75	3,00	34,63	
3	0475	TRẦN NGỌC ANH	THƯ	07/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Công Trứ	7,50	9,63	6,00	1,25	-----	Điểm liệt
4	0476	NGUYỄN HÀ ANH	THY	11/10/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	6,75	9,75	9,25	5,00	40,75	
5	0477	NGUYỄN HỮU	TIẾN	27/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tỉnh Quảng Nam	7,00	6,88	6,00	4,75	34,13	
6	0478	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRANG	09/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	8,00	9,63	7,75	3,50	35,88	
7	0479	TRẦN THỊ HOÀI	TRANG	21/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chơn	7,75	8,75	7,25	0,63	-----	Điểm liệt
8	0480	ĐOÀN THỊ NGỌC	TRÂM	09/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	8,25	9,13	7,50	3,25	34,63	
9	0481	VÕ THỊ NGỌC	TRÂM	21/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Trãi	7,00	9,75	6,25	0,63	-----	Điểm liệt
10	0482	LÊ TRIỀU BẢO	TRÂN	09/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,00	9,75	8,00	5,63	42,64	
11	0483	TRẦN NGỌC HUYỀN	TRÂN	07/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Thị Hồng Gấm	5,25	9,63	7,25	0,25	-----	Điểm liệt
12	0484	TÔN NỮ MINH	TRINH	19/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,00	9,50	8,00	1,75	-----	Điểm liệt
13	0485	TÔ MINH	TRÍ	03/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,50	8,75	8,00	1,63	-----	Điểm liệt
14	0486	LÊ MINH	TRONG	26/05/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	6,75	9,63	7,75	5,38	40,27	
15	0487	KHUƠNG GIA	TUÊ	31/10/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,75	9,00	6,00	0,00	-----	Điểm liệt
16	0488	LÊ NGUYỄN TUẤN	TÚ	22/10/2008	Đà Nẵng	PT Hermann Gmeiner	6,00	9,13	7,50	4,38	35,77	
17	0489	TRẦN MINH	TÚ	20/05/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,75	8,75	6,50	2,38	31,14	
18	0490	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	14/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	7,25	8,88	7,00	0,25	-----	Điểm liệt
19	0491	ĐẶNG CÔNG	VINH	31/05/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	9,00	10,00	9,25	6,13	46,64	
20	0492	NGUYỄN TRỌNG	VĨ	05/05/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	8,50	9,50	8,50	5,88	44,14	
21	0493	LÊ TRẦN NGỌC	VỸ	01/03/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,00	9,75	8,00	3,25	34,50	
22	0494	PHẠM NHƯ	Ý	28/07/2008	Đà Nẵng	THCS Đặng Thai Mai	7,00	9,25	7,75	2,50	31,50	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH

Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Pháp Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Sinh học Hệ số 3 (8)		
1	0495	BÙI TÚ	ANH	18/05/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,25	7,40	6,50	3,75	32,40	
2	0496	PHẠM QUỲNH	ANH	31/03/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	8,00	9,13	6,75	3,25	33,63	
3	0497	TRẦN HỒNG	ANH	03/08/2008	Quảng Trị	THCS Lý Tự Trọng	8,00	8,63	8,25	2,88	33,52	
4	0498	NGUYỄN NGUYỄN	BÁCH	23/06/2008	Đà Nẵng	Phổ thông SKy-Line	7,25	9,50	5,75	3,75	33,75	
5	0499	NGUYỄN HỮU	BẢO	25/01/2008	Nghệ An	THCS Lê Lợi	8,25	9,75	7,75	6,88	46,39	
6	0500	NGUYỄN QUỐC	BẢO	10/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Cừ	7,00	7,75	7,00	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
7	0501	NGUYỄN THÁI	BẢO	10/04/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,50	9,75	7,25	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
8	0502	HUỲNH HÒA	BÌNH	08/12/2008	Quảng Trị	THCS Lương Thế Vinh	7,25	8,50	7,50	4,25	36,00	
9	0503	LƯƠNG VŨ	BÌNH	25/01/2008	Quảng Bình	THCS Nguyễn Chí Thanh	6,00	7,13	6,75	2,50	27,38	
10	0504	LƯƠNG MINH	CHÂU	09/09/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,50	9,75	7,75	3,63	36,89	
11	0505	NGUYỄN LÊ BẢO	CHÂU	29/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	8,50	9,25	6,50	6,63	44,14	
12	0506	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	18/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,00	9,38	6,00	2,88	32,02	
13	0507	TRỊNH MINH	CHÂU	28/01/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,50	9,75	8,75	6,63	46,89	
14	0508	HUỲNH NGUYỄN KIM	CHI	22/06/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	7,50	7,63	7,00	6,25	40,88	
15	0509	HỒ VĂN	DŨNG	08/01/2008	Quảng Nam	THCS Ngô Thì Nhậm	7,00	7,75	7,25	2,88	30,64	
16	0510	HUỲNH NGỌC THÙY	DƯƠNG	27/08/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Thiện Thuật	7,50	9,63	7,00	6,25	42,88	
17	0511	HUỲNH PHẠM LINH	ĐAN	12/12/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,00	9,50	5,75	2,00	-----	Điểm liệt
18	0512	HỒ QUỐC	ĐẠT	11/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,50	10,00	6,75	4,63	38,14	
19	0513	HỒ KIM	GIÁP	24/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	6,50	9,38	9,00	5,13	40,27	
20	0514	TRẦN PHI	HÀ	26/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thái Bình	8,50	9,75	7,75	6,38	45,14	
21	0515	NGUYỄN CAO	HẢI	29/01/2008	Quảng Nam	THCS Ngô Thì Nhậm	8,75	9,00	6,00	2,50	31,25	
22	0516	LÊ GIA	HÂN	27/06/2008	Quảng Bình	THCS Lương Thế Vinh	7,75	9,50	6,75	5,63	40,89	
23	0517	PHẠM DIỆU	HIỀN	19/06/2008	Đắk Lắk	THCS Lê Độ	7,50	10,00	5,75	6,13	41,64	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Sinh học Hệ số 3 (8)		
1	0518	ĐỖ THỊ NGỌC	HIẾU	24/03/2008	Đà Nẵng	THCS Cao Thắng	6,50	7,88	4,25	0,75	-----	Điểm liệt
2	0519	NGUYỄN GIA	HUẤN	24/06/2008	Gia Lai	THCS Lê Độ	8,50	9,13	7,25	5,38	41,02	
3	0520	HUỲNH ĐÌNH NHẬT	HUY	02/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7,25	9,13	6,50	5,38	39,02	
4	0521	TRẦN GIA	HUNG	26/11/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,75	9,13	7,75	4,38	37,77	
5	0522	VÕ QUỲNH	HƯƠNG	12/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	6,00	9,88	7,00	5,88	40,52	
6	0523	HUNG TRẦN AN	KHANG	13/12/2008	TP. Hồ Chí Minh	THCS Trưng Vương	6,50	9,63	6,50	5,50	39,13	
7	0524	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	KHANG	26/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,50	9,50	7,00	6,13	43,39	
8	0525	HỒ NHẬT	KHÁNH	02/09/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	7,50	9,25	7,50	4,25	37,00	
9	0526	ĐÌNH NGUYỄN ĐỨC	KHOA	28/05/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,50	9,88	7,00	5,75	41,63	
10	0527	PHAN ĐĂNG	KHOA	30/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,50	8,63	7,00	3,13	32,52	
11	0528	TRẦN ĐÌNH	KHÔI	18/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,50	8,25	8,25	2,88	32,64	
12	0529	NGUYỄN CAO THÙY	LINH	12/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,00	9,50	6,25	3,25	33,50	
13	0530	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	LINH	19/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	8,50	9,38	7,50	5,25	41,13	
14	0531	VÕ NGỌC XUÂN	LINH	06/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	6,50	9,13	6,25	1,88	-----	Điểm liệt
15	0532	LUU THÀNH	LONG	18/04/2008	TP. Hồ Chí Minh	THCS Hồ Nghinh	7,50	8,75	7,25	1,13	-----	Điểm liệt
16	0533	MAI THÁI	MINH	03/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,50	9,75	7,50	7,25	47,50	
17	0534	NGUYỄN PHAM THU	MINH	09/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,75	9,38	7,50	4,88	39,27	
18	0535	TRẦN NGUYỄN QUANG	MINH	15/09/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Sa	6,75	8,75	7,75	2,13	29,64	
19	0536	TRẦN NGUYỄN THẢO	NGÂN	29/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,00	10,00	9,25	5,88	44,89	
20	0537	CHÂU BẢO	NGOC	17/11/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,25	9,63	6,75	3,63	35,52	
21	0538	LÊ BẢO	NGOC	08/12/2007	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	8,50	9,75	7,25	6,13	43,89	
22	0539	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	NGOC	15/12/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	7,50	9,38	7,00	2,88	32,52	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH

Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Trang 24

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+ (8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Pháp Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Sinh học Hệ số 3 (8)		
1	0540	TÔN NỮ KHÁNH	NGOC	15/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	5,50	7,00	6,00	1,50	-----	Điểm liệt
2	0541	BÙI KHÔI	NGUYỄN	31/10/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,00	8,75	7,50	2,75	32,50	
3	0542	BÙI NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN	16/11/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,25	9,75	7,25	5,38	41,39	
4	0543	ĐÌNH BẢO	NGUYỄN	10/07/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	7,50	9,75	7,25	1,75	-----	Điểm liệt
5	0544	HOÀNG HẠNH	NGUYỄN	18/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,00	9,25	6,75	5,50	40,50	
6	0545	PHAN HẠNH	NGUYỄN	25/05/2008	Quảng Trị	THCS Trần Quý Cáp	7,25	9,50	7,50	3,75	35,50	
7	0546	TRẦN THANH	NGUYỄN	15/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,75	9,75	8,25	6,38	44,89	
8	0547	NGUYỄN THỊ MINH	NGUYỄN	14/12/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	7,75	8,00	3,75	2,00	-----	Điểm liệt
9	0548	NGUYỄN THỊ UYÊN	NHÃ	05/04/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	8,25	9,13	8,00	2,88	34,02	
10	0549	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	28/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	10,00	8,75	8,25	51,25	
11	0550	TRẦN ĐẠI	NHÂN	04/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	8,00	8,38	7,00	5,75	40,63	
12	0551	TRƯƠNG MINH	NHẬT	19/02/2008	Quảng Nam	THCS Tây Sơn	7,75	8,00	7,50	2,63	31,14	
13	0552	HOÀNG THỊ LINH	NHI	29/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,75	10,00	7,75	7,00	47,50	
14	0553	NGUYỄN NGỌC	NHI	23/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7,50	9,75	7,25	4,00	36,50	
15	0554	NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	17/04/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,25	9,50	6,75	5,25	39,25	
16	0555	TRẦN NGUYỄN HỒ ĐÔNG	NHI	21/09/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,00	7,40	7,25	4,50	35,15	
17	0556	LÊ NGUYỄN KHÁNH	NHIÊN	31/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	8,25	9,38	7,00	2,13	31,02	
18	0557	NGUYỄN PHƯỚC QUÝ	NHIÊN	10/05/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,50	9,50	7,25	3,63	35,14	
19	0558	BÙI ĐẶNG KHÁNH	NHU	16/12/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	9,38	7,75	6,50	44,38	
20	0559	TRẦN NGUYỄN XUÂN	NHU	25/05/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	10,00	7,75	5,88	43,39	
21	0560	NGUYỄN THỊ NGỌC	NINH	01/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	7,75	8,75	6,00	3,25	32,25	
22	0561	LÊ HỒNG	PHÚC	27/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,00	8,25	5,50	4,38	34,89	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023


CHỦ TỊCH
Lê Thị Bích Thuận

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Sinh học Hệ số 3 (8)		
1	0562	NGUYỄN CÔNG	PHÚC	13/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,25	9,50	7,50	4,25	37,00	
2	0563	ĐẶNG NGUYỄN NGỌC	PHƯƠNG	26/11/2008	Đà Nẵng	THCS Hồ Nghinh	8,25	9,13	8,25	4,13	38,02	
3	0564	NGUYỄN ÁNH	PHƯƠNG	31/08/2008	Đà Nẵng	Phổ thông SKy-Line	7,00	8,38	4,00	4,00	31,38	
4	0565	NGUYỄN TRẦN THẢO	PHƯƠNG	17/09/2008	Vĩnh Phúc	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,00	8,75	5,00	3,38	30,89	
5	0566	PHẠM TRẦN ANH	PHƯỚC	07/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,50	9,13	7,25	4,38	37,02	
6	0567	NGUYỄN NGỌC ANH	QUÂN	02/12/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Diệu	6,50	9,00	7,50	4,25	35,75	
7	0568	PHẠM HOÀNG MAI	QUYÊN	26/02/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,75	9,50	7,75	4,13	37,39	
8	0569	NGUYỄN AN	THÀNH	14/11/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	5,75	9,50	6,25	3,00	30,50	
9	0570	LÊ ĐỨC VIỆT	THẮNG	31/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	6,25	9,13	7,25	3,50	33,13	
10	0571	NGUYỄN VĂN	THỊNH	14/01/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	7,50	8,63	7,25	4,13	35,77	
11	0572	VĨ MINH	THƯ	06/01/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,00	10,00	6,00	3,38	34,14	
12	0573	NGÔ CHÂU	THƯƠNG	08/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,50	9,25	6,75	5,38	40,64	
13	0574	HỒ QUỲNH	THY	31/05/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	8,50	9,88	7,00	7,63	48,27	
14	0575	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	THY	30/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Trãi	7,75	9,75	7,50	5,13	40,39	
15	0576	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	09/06/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,75	9,25	8,00	4,13	38,39	
16	0577	NGUYỄN LÊ KHÁNH	TRANG	27/06/2008	TP. Hồ Chí Minh	TH, THCS Đức Trí	8,75	9,63	8,00	6,13	44,77	
17	0578	NGUYỄN THÙY	TRANG	23/02/2008	Quảng Bình	THCS Lê Độ	8,00	9,50	7,75	5,13	40,64	
18	0579	CHÂU LÊ BẢO	TRÂN	07/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,50	8,75	8,00	4,63	39,14	
19	0580	ĐỖ MINH	TRIẾT	19/10/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,00	9,50	6,25	2,38	30,89	
20	0581	NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	28/10/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	8,50	9,75	7,25	5,13	40,89	
21	0582	LÊ NGUYỄN BẢO	VY	12/11/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	7,75	9,63	8,25	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
22	0583	NGUYỄN THỊ YẾN	YẾN	20/09/2008	Quảng Nam	THCS Trưng Vương	7,00	7,20	7,75	5,00	36,95	

- HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM**

 - 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
 - 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)
- HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM**

 - 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
 - 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



Lê Thị Bích Thuận

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tin học Hệ số 3 (8)		
1	0584	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	AN	25/05/2008	Quảng Nam	THCS Tây Sơn	7,75	9,75	9,50	5,13	42,39	
2	0585	NGUYỄN VŨ KHANG	AN	31/12/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,25	6,25	0,00	-----	Điểm liệt
3	0586	VĂN NGỌC	ÁNH	30/05/2008	Nghệ An	THCS Hoàng Sa	7,75	9,50	8,00	4,05	37,40	
4	0587	LÊ TỰ HOÀNG	BÁCH	27/11/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,00	8,63	7,75	2,40	30,58	
5	0588	NGUYỄN HỮU	BÁCH	12/05/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	7,75	9,50	7,25	0,00	-----	Điểm liệt
6	0589	LÊ BÁ GIA	BẢO	05/03/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	7,50	9,75	8,00	2,63	33,14	
7	0590	PHÙNG ANH	BẢO	23/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	7,00	10,00	8,00	4,50	38,50	
8	0591	LÊ ĐỨC	CHÍNH	07/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	6,75	9,63	8,00	5,38	40,52	
9	0592	NGUYỄN VĂN	DANH	27/10/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Bội Châu	6,00	7,88	7,75	5,13	37,02	
10	0593	VÕ NGUYỄN ĐÌNH	DƯƠNG	23/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Cừ	7,50	9,50	7,00	1,13	-----	Điểm liệt
11	0594	NGUYỄN TRẦN THẢO	ĐAN	01/03/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	6,00	9,25	7,75	2,63	30,89	
12	0595	NGUYỄN TỊNH	GIÁC	29/04/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Huệ	7,50	9,38	8,00	0,00	-----	Điểm liệt
13	0596	TRƯƠNG VĂN	HÀO	18/08/2008	Đà Nẵng	THCS Hồ Nghinh	8,50	8,25	8,00	3,88	36,39	
14	0597	ĐINH NGỌC VIỆT	HOÀNG	18/01/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	7,50	8,75	8,00	0,00	-----	Điểm liệt
15	0598	VÕ THỪA HUY	HOÀNG	27/10/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	6,75	9,00	9,00	5,13	40,14	
16	0599	ĐỖ NGUYỄN NGỌC	HUY	10/07/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	8,00	9,13	8,25	3,53	35,97	
17	0600	LÊ VIỆT MINH	HUY	12/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Duy Hiệu	6,75	9,50	8,25	2,75	32,75	
18	0601	THIỀU NGUYỄN	HUY	26/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,75	9,50	10,00	57,25	
19	0602	PHAN HUY	KHANG	25/05/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,00	9,75	9,50	9,00	53,25	
20	0603	TRẦN NHẬT	KHANG	15/09/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	8,00	9,50	7,75	2,05	31,40	
21	0604	NGUYỄN LÊ HOÀNG	KHÁNH	16/10/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	7,00	9,50	8,25	4,50	38,25	
22	0605	NGUYỄN HOÀNG	KHẢI	28/07/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,50	9,75	7,25	0,00	-----	Điểm liệt
23	0606	TRẦN MINH	KHÔI	26/11/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,63	8,75	2,00	-----	Điểm liệt
24	0607	ĐÀO TRỌNG	KIÊN	05/05/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	7,50	10,00	7,25	4,27	37,56	
25	0608	HỒ PHONG	LĨNH	24/05/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,25	9,75	8,75	5,13	41,14	
26	0609	HOÀNG CÔNG BẢO	LONG	09/01/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,50	10,00	9,50	5,61	44,83	
27	0610	NGÔ HOÀNG	LONG	27/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Trãi	7,50	9,75	8,00	0,00	-----	Điểm liệt
28	0611	LÊ MINH	LỘC	11/03/2008	Quảng Nam	THCS Lê Lợi	8,75	9,63	8,75	7,00	48,13	

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
						Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tin học Hệ số 3 (8)		

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tin học Hệ số 3 (8)		
1	0612	ĐINH VÕ PHÚC	MINH	27/06/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	5,50	10,00	7,50	4,50	36,50	
2	0613	PHAM HOÀNG	MINH	11/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,00	9,75	8,50	4,13	37,64	
3	0614	TRẦN LÊ	MINH	01/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	6,75	9,50	8,00	2,50	31,75	
4	0615	TRẦN NGOC	MINH	01/07/2008	Quảng Bình	THCS Chu Văn An	7,75	10,00	8,50	1,05	-----	Điểm liệt
5	0616	VÕ LÊ QUANG	MINH	27/08/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,00	7,75	5,25	1,50	-----	Điểm liệt
6	0617	VĂN CÔNG	NAM	15/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,50	9,50	7,75	4,63	38,64	
7	0618	VƯƠNG GIA	NGUYỄN	17/10/2008	Đà Nẵng	Phổ thông SKy-Line	5,25	9,75	7,00	4,00	34,00	
8	0619	HUỲNH NGỌC	NHÂN	09/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	6,00	10,00	7,00	6,60	42,80	
9	0620	NGUYỄN PHÚ	NHÂN	11/10/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	7,25	9,63	9,25	10,00	56,13	
10	0621	NGUYỄN XUÂN THIÊN	NHÂN	06/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,00	9,50	7,75	4,75	39,50	
11	0622	ĐOÀN THẢO	NHI	23/07/2008	Quảng Bình	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,00	9,88	8,25	6,50	44,63	
12	0623	HUỲNH THANH HẢI	PHONG	31/01/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	7,25	9,75	5,50	6,50	42,00	
13	0624	NGUYỄN TẤN	PHÚ	30/05/2008	Đà Nẵng	THCS Ngô Thi Nhâm	7,00	9,00	6,00	3,13	31,39	
14	0625	LÊ HỮU DUY	QUANG	18/07/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Tây Sơn	8,00	8,88	6,50	4,43	36,67	
15	0626	HỒ MINH	QUÂN	11/09/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,75	10,00	8,25	4,25	38,75	
16	0627	NGUYỄN PHƯỚC	SANG	11/06/2008	Đà Nẵng	THCS Ngô Thi Nhâm	6,00	7,50	5,00	6,30	37,40	
17	0628	PHAN MINH	SƠN	25/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Hồng ánh	7,50	10,00	7,50	0,00	-----	Điểm liệt
18	0629	VŨ MINH	SƠN	31/01/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Chơn	7,00	5,75	8,00	2,00	-----	Điểm liệt
19	0630	NGUYỄN HẢI	THÀNH	28/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	10,00	7,00	3,25	34,50	
20	0631	ĐỖ THỊ	THIÊN	07/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chơn	6,00	7,25	8,25	1,50	-----	Điểm liệt
21	0632	PHAN ĐÌNH	TRIẾT	22/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,50	9,75	8,25	9,00	52,50	
22	0633	TRẦN THÁI NAM	TRUNG	17/09/2008	Quảng Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,25	9,75	8,00	4,50	38,50	
23	0634	DƯƠNG QUỐC	TUẤN	14/06/2008	Quảng Nam	THCS Trung Vương	9,00	9,75	8,50	4,63	41,14	
24	0635	PHẠM MINH	TUẤN	10/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Công Trứ	7,50	9,00	8,50	5,38	41,14	
25	0636	LÊ ANH	TÚ	21/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,50	9,75	7,50	8,88	51,39	
26	0637	TRẦN NGUYỄN ANH	TÚ	11/10/2008	Quảng Trị	THCS Đỗ Đăng Tuyển	8,00	9,25	7,25	1,65	-----	Điểm liệt
27	0638	ĐỖ TRẦN KHÁNH	VINH	19/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,00	9,63	8,75	5,75	43,63	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

SCHU TICH

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thị Bích Thuận

Nguyễn Châu

Trang 29

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
						Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Ngữ văn Hệ số 3 (8)		
1	0639	LÊ PHÚC THU AN	06/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,25	9,50	7,00	4,50	38,25	
2	0640	NGUYỄN HƯƠNG AN	06/06/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Sa	8,75	8,88	7,00	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
3	0641	NGUYỄN PHÚC NGUYỄN AN	13/03/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	8,50	9,25	6,75	4,00	36,50	
4	0642	NGUYỄN THÚY AN	25/02/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	8,25	8,38	5,25	4,25	34,63	
5	0643	PHAN TRẦN THẢO AN	07/07/2008	Nghệ An	THCS Lý Tự Trọng	8,00	7,13	6,00	3,75	32,38	
6	0644	TRINH MỸ AN	25/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Công Trứ	7,50	9,25	7,00	5,75	41,00	
7	0645	DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG ANH	22/07/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,50	9,13	5,50	5,50	39,63	
8	0646	LÊ HỒNG ANH	22/08/2008	Hà Nội	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9,00	9,88	7,50	6,50	45,88	
9	0647	MAI CHÂU ANH	26/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,00	9,50	5,00	4,00	34,50	
10	0648	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH	01/09/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Sa	7,50	9,75	5,75	4,75	37,25	
11	0649	NGUYỄN NGỌC ANH	27/10/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,50	8,00	6,50	4,50	36,50	
12	0650	NGUYỄN QUỲNH ANH	12/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	9,00	9,63	5,75	3,75	35,63	
13	0651	PHAN BÁ HOÀNG ANH	13/03/2008	Đà Nẵng	THCS Sào Nam	8,00	10,00	7,25	3,00	34,25	
14	0652	PHAN NGỌC MINH ANH	12/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,50	7,88	7,25	6,00	41,63	
15	0653	PHAM NGUYỄN TRÂM ANH	25/06/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	8,25	9,50	6,00	5,25	39,50	
16	0654	PHAM TRẦN MINH ANH	12/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,50	9,25	6,75	6,50	44,00	
17	0655	PHI THỊ QUỲNH ANH	11/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	9,00	9,88	8,00	5,75	44,13	
18	0656	TRẦN HOÀNG TRÂM ANH	18/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8,25	9,63	5,50	4,50	36,88	
19	0657	TRẦN TÔ HUYỀN ANH	10/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,75	8,88	7,00	5,25	39,38	
20	0658	TRƯƠNG NHÂN ÁI	28/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,50	8,75	5,00	6,50	41,75	
21	0659	PHAN BẢO ÂN	24/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	8,25	8,50	6,50	5,50	39,75	
22	0660	NGUYỄN THỊ CẨM BÌNH	02/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,25	9,38	6,00	5,50	40,13	
23	0661	NGUYỄN MINH CHÂU	02/09/2008	Liên Bang Nga	THCS Tây Sơn	8,50	9,75	7,50	7,50	48,25	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG THPT ĐÀ NẴNG

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Ngữ văn Hệ số 3 (8)		
1	0662	NGUYỄN THI MINH	CHÂU	22/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	9,00	9,75	6,50	4,75	39,50	
2	0663	TRƯỜNG BẢO	CHÂU	23/09/2008	Hải Phòng	THCS Chu Văn An	8,50	9,38	6,00	5,00	38,88	
3	0664	TRƯỜNG HOÀNG BẢO	CHÂU	20/07/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	9,00	9,75	7,50	6,00	44,25	
4	0665	TRƯỜNG NGỌC MINH	CHÂU	16/03/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,50	9,50	6,75	7,00	45,75	
5	0666	NGÔ HƯƠNG	CHI	26/09/2008	Nghệ An	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,75	8,50	6,75	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
6	0667	MAI THI TƯ	DIỄM	30/07/2008	Đà Nẵng	THCS Phạm Ngọc Thạch	7,50	9,00	7,00	4,00	35,50	
7	0668	TRẦN PHAN NGỌC	DIỆP	02/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,25	9,25	7,00	5,00	38,50	
8	0669	ĐẶNG THỊ HUYỀN	DIÊU	11/12/2008	Quảng Nam	THCS Lý Thường Kiệt	8,50	2,38	5,25	4,75	30,38	
9	0670	ĐẶNG THỊ NGỌC	DUNG	12/01/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9,00	6,75	5,00	6,00	38,75	
10	0671	HOÀNG LÊ	DUNG	19/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quốc Tuấn	8,75	9,75	7,50	6,00	44,00	
11	0672	TRẦN PHƯƠNG	DUNG	31/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	8,75	9,38	5,00	4,50	36,63	
12	0673	TRẦN THỊ MỸ	DUYÊN	23/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chí Thanh	8,00	8,25	6,00	4,50	35,75	
13	0674	TRƯỜNG LAM	GIANG	12/02/2008	Quảng Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,50	9,88	7,75	5,50	42,63	
14	0675	VƯƠNG THỊ NGÂN	HÀ	15/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	8,25	7,63	5,75	4,75	35,88	
15	0676	TRẦN THỊ BẢO	HANH	16/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	8,25	8,88	5,75	4,50	36,38	
16	0677	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀNG	13/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Thị Hồng Gấm	7,50	9,13	6,50	5,00	38,13	
17	0678	TRẦN MINH	HÀNG	10/08/2008	Quảng Nam	THCS Trần Hưng Đạo	8,75	9,38	7,25	7,25	47,13	
18	0679	TRẦN THỊ MINH	HÀNG	17/12/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,75	9,50	7,75	7,25	47,75	
19	0680	BÙI NGỌC GIA	HÂN	07/09/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,00	8,63	7,25	4,00	35,88	
20	0681	LÊ TRẦN GIA	HÂN	23/06/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	5,20	5,50	6,00	36,95	
21	0682	PHAN THANH GIA	HÂN	08/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,50	9,63	7,25	5,00	40,38	
22	0683	BÙI TUYẾT	HOA	26/01/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	8,00	8,88	7,00	3,75	35,13	
23	0684	LÊ HUỲNH DIÊU	HOA	26/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,25	8,63	6,00	4,00	34,88	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Ngữ văn Hệ số 3 (8)		
1	0685	NGUYỄN HOÀNG XUÂN	HOA	20/03/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	8,00	9,25	4,75	4,75	36,25	
2	0686	NGUYỄN VŨ GIA	HOÀNG	02/08/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	7,00	8,75	6,00	5,50	38,25	
3	0687	HOÀNG PHAN KHÁNH	HÒA	16/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,25	9,63	6,75	5,00	39,63	
4	0688	LÊ KHÁNH	HUYỀN	08/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,25	9,13	7,25	4,25	37,38	
5	0689	PHẠM NGUYỄN KHÁNH	HUYỀN	27/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	8,00	8,88	5,25	6,00	40,13	
6	0690	TRẦN THANH	HUYỀN	27/05/2008	Quảng Bình	THCS Nguyễn Văn Cừ	7,75	7,38	5,75	5,50	37,38	
7	0691	ĐINH NGỌC MINH	HƯƠNG	24/11/2008	Quảng Nam	THCS Lý Tự Trọng	8,50	9,75	6,00	6,50	43,75	
8	0692	NGUYỄN QUỲNH	HƯƠNG	25/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	9,00	10,00	7,50	6,25	45,25	
9	0693	NGUYỄN Ý	KHA	05/06/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	6,50	9,50	7,00	2,50	30,50	
10	0694	LÊ KHẮC NGUYỄN	KHANG	22/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,50	8,75	7,00	2,50	30,75	
11	0695	TRẦN NGUYỄN DIỆP	KHANH	16/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	9,38	6,00	7,25	45,38	
12	0696	VÕ MAI	KHANH	18/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,00	9,75	8,50	6,75	46,50	
13	0697	NGUYỄN TRẦN BẢO	KHÁNH	25/03/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Đại Nghĩa	8,50	9,50	6,00	5,75	41,25	
14	0698	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG	KHÁNH	04/07/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,75	9,50	8,50	6,75	47,00	
15	0699	NGUYỄN HỮU ANH	KHOA	23/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	6,25	9,50	7,75	2,25	30,25	
16	0700	MẦU HOÀNG NGỌC	KHUÊ	15/07/2008	Ukraina	THCS Sào Nam	8,00	9,13	6,00	4,75	37,38	
17	0701	NGUYỄN HÀ TRÚC	KHUÊ	21/11/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	7,63	7,25	4,50	36,63	
18	0702	NGUYỄN MINH	KHUÊ	17/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Trãi	8,00	9,50	6,25	5,75	41,00	
19	0703	PHẠM MANH	KIÊN	09/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,25	10,00	7,25	6,00	43,50	
20	0704	ĐỖ NGỌC KHÁNH	LÂM	10/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,50	9,00	6,00	5,00	37,50	
21	0705	NGUYỄN BẢO	LÂM	03/09/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,50	10,00	8,00	4,25	39,25	
22	0706	ĐẶNG NGÔ UYÊN	LINH	24/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thiện Thuật	8,25	9,00	6,25	5,50	40,00	
23	0707	HUỲNH NGUYỄN KHÁNH	LINH	15/01/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,00	4,63	4,00	4,50	29,13	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Ngữ văn Hệ số 3 (8)		
1	0708	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	21/09/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	8,50	6,88	6,75	5,25	37,88	
2	0709	PHAN LÊ GIA	LINH	13/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	8,75	6,25	5,00	37,50	
3	0710	PHÙNG KHÁNH	LINH	24/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,50	9,75	7,00	5,25	41,00	
4	0711	TRẦN HÀ	LINH	06/07/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,75	9,38	7,00	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
5	0712	TRẦN KHÁNH	LINH	27/02/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quý Cáp	8,25	9,00	7,25	4,50	38,00	
6	0713	TRƯƠNG HOÀNG KHÁNH	LINH	19/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,00	8,38	7,50	6,00	41,88	
7	0714	VÕ NGUYỄN ĐIỀU	LINH	22/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Thị Hồng Gấm	8,25	10,00	7,25	4,75	39,75	
8	0715	LÊ THỊ THU	LOAN	12/01/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,75	7,00	4,00	4,50	32,25	
9	0716	NGUYỄN HOÀNG	LONG	26/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Cừ	8,25	9,00	7,00	5,25	40,00	
10	0717	VÕ MINH	LỘC	27/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	9,00	7,50	5,50	4,50	35,50	
11	0718	PHẠM NGỌC	MINH	12/02/2008	Thái Nguyên	TH, THCS Đức Trí	7,75	8,25	6,25	3,25	32,00	
12	0719	NGUYỄN THỊ YẾN	MY	16/12/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9,00	9,75	8,50	6,25	46,00	
13	0720	NGUYỄN THỊ YẾN	MY	18/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8,50	9,25	6,75	6,25	43,25	
14	0721	PHAN HUYỀN TRÀ	MY	24/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chí Thanh	7,25	8,50	5,25	5,25	36,75	
15	0722	PHAN THỊ KIM	MỸ	02/01/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Bội Châu	8,00	8,75	5,75	7,00	43,50	
16	0723	ĐẶNG NGỌC KIM	NGÂN	07/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	7,75	7,75	5,00	4,00	32,50	
17	0724	ĐỖ THỊ KIM	NGÂN	26/05/2008	Đà Nẵng	THCS Phạm Văn Đồng	7,75	8,50	5,75	5,00	37,00	
18	0725	HUỲNH BẢO	NGÂN	01/01/2008	Quảng Nam	THCS Ngô Thì Nhậm	7,25	7,50	4,75	4,25	32,25	
19	0726	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGÂN	09/03/2008	Đà Nẵng	THCS Ngô Thì Nhậm	8,00	9,25	7,25	5,50	41,00	
20	0727	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	26/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,50	9,75	7,50	5,25	41,50	
21	0728	NGUYỄN PHAN THANH	NGÂN	08/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,50	8,38	6,25	5,50	39,63	
22	0729	NGUYỄN THỊ BẢO	NGÂN	02/01/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,50	10,00	5,75	5,00	38,25	
23	0730	ĐẶNG HOÀNG BẢO	NGOC	11/09/2008	Quảng Ngãi	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7,50	9,00	7,00	5,50	40,00	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Trang 4

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Ngữ văn Hệ số 3 (8)		
1	0731	LÊ NGUYỄN BẢO	NGOC	15/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	8,50	9,25	7,25	4,75	39,25	
2	0732	NGUYỄN BẢO	NGOC	18/06/2008	Đắk Nông	THCS Lê Lợi	7,75	9,20	3,75	6,00	38,70	
3	0733	NGUYỄN TRÀ YẾN	NGOC	10/10/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Sa	7,50	10,00	7,25	3,50	35,25	
4	0734	PHAN BÍCH	NGOC	31/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	8,00	9,50	7,50	6,00	43,00	
5	0735	PHAN LÊ NHƯ	NGOC	19/03/2008	Bạc Liêu	THCS Lương Thế Vinh	8,00	9,63	5,25	5,50	39,38	
6	0736	PHAN THỊ BẢO	NGOC	12/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,75	9,88	7,25	5,50	42,38	
7	0737	TRẦN PHÙNG KHÁNH	NGOC	02/03/2008	Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Chí Thanh	9,00	9,50	6,25	5,75	42,00	
8	0738	TRẦN THỊ HOÀNG	NGOC	13/04/2008	Bình Thuận	THCS Nguyễn Thị Định	8,50	9,75	7,50	6,00	43,75	
9	0739	TRẦN THỊ HỒNG	NGOC	02/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,75	9,38	6,25	4,50	37,88	
10	0740	HUỲNH KIM	NGUYỄN	25/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,50	9,38	7,75	6,75	45,88	
11	0741	NGUYỄN VŨ HẠNH	NGUYỄN	10/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,50	9,13	5,75	3,00	31,38	
12	0742	PHAN THỊ HOÀNG	NGUYỄN	20/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Trãi	8,00	9,50	7,00	4,25	37,25	
13	0743	PHAM HUỲNH THẢO	NGUYỄN	24/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	9,00	9,50	7,75	6,75	46,50	
14	0744	TRẦN NGỌC HẠNH	NGUYỄN	16/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,50	9,13	6,00	5,00	38,63	
15	0745	TRẦN XUÂN	NGUYỄN	13/03/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,75	8,00	7,50	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
16	0746	VÕ NGỌC KIM	NGUYỄN	29/03/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,00	6,50	6,25	4,00	31,75	
17	0747	LÊ DANH	NHÂN	29/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,75	8,88	7,00	2,25	30,38	
18	0748	NGUYỄN THANH HOÀI	NHÂN	02/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	8,00	3,75	5,25	35,50	
19	0749	DUƠNG NGỌC QUỲNH	NHI	09/05/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	8,00	8,25	6,25	4,75	36,75	
20	0750	HÀ TÌNH	NHI	17/01/2008	Đà Nẵng	THCS, THPT Nguyễn Khuyến	8,50	9,38	5,50	4,50	36,88	
21	0751	HỒ YẾN	NHI	17/03/2008	Đà Nẵng	THCS Hồ Nghinh	8,75	9,88	7,50	6,50	45,63	
22	0752	LÊ TRẦN NGỌC	NHI	26/07/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	8,75	9,00	6,00	5,25	39,50	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Trang 5

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
						Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Ngữ văn Hệ số 3 (8)		
1	0753	NGÔ PHƯƠNG NHI	19/11/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	8,75	9,00	7,75	6,00	43,50	
2	0754	NGUYỄN HOÀI PHƯƠNG NHI	21/05/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,50	9,25	7,25	5,50	41,50	
3	0755	NGUYỄN HỒ THẢO NHI	09/05/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	8,50	9,63	7,00	2,50	32,63	
4	0756	NGUYỄN PHẠM TÚ NHI	02/02/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	7,63	4,50	6,25	38,63	
5	0757	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	08/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,25	7,50	4,50	5,00	34,25	
6	0758	NGUYỄN THỊ BẢO NHI	11/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Công Trứ	8,25	9,13	7,00	4,75	38,63	
7	0759	NGUYỄN TRẦN HUYỀN NHI	20/06/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,75	7,38	5,75	5,25	37,63	
8	0760	TRẦN BẢO NHI	03/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,00	7,50	4,75	5,75	37,50	
9	0761	TRẦN LÊ HOÀNG NHI	11/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,00	8,75	6,00	5,25	38,50	
10	0762	TRẦN NGUYỄN TÂM NHI	02/01/2008	Nghệ An	THCS Đàm Quang Trung	7,25	9,88	6,00	4,00	35,13	
11	0763	TRẦN THÁI UYÊN NHI	28/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,75	9,75	6,50	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
12	0764	ĐƯƠNG TÂM NHƯ	19/11/2008	Nghệ An	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,25	8,25	5,50	3,75	33,25	
13	0765	NGUYỄN PHƯƠNG NHƯ	17/05/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,00	8,25	7,50	5,75	41,00	
14	0766	PHẠM BẢO NHƯ	02/07/2008	Đà Nẵng	THCS Ngô Thì Nhậm	8,50	9,00	6,75	6,75	44,50	
15	0767	VŨ PHẠM QUỲNH NHƯ	18/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	6,50	9,38	6,00	4,50	35,38	
16	0768	HUỲNH DƯƠNG MAI PHƯƠNG	15/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,50	9,50	6,50	5,75	41,75	
17	0769	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG	05/07/2008	Liên Bang Nga	THCS Lê Lợi	8,50	9,13	5,25	6,00	40,88	
18	0770	THÁI LÊ PHƯƠNG	25/06/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	8,00	9,50	8,00	5,25	41,25	
19	0771	TRẦN THUY NHẢ PHƯƠNG	11/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	6,00	5,88	5,50	3,50	27,88	
20	0772	VÔ VĂN THIÊN PHƯỚC	28/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	7,00	7,38	5,25	5,75	36,88	
21	0773	NGUYỄN ĐĂNG QUANG	29/02/2008	Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	5,50	8,63	7,25	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
22	0774	BÙI THOẠI QUYÊN	04/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,75	9,38	5,25	6,00	41,38	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023
TRƯỞNG BAN CHẤM THI


Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI
Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023
CHỦ TỊCH

Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Ngữ văn Hệ số 3 (8)		
1	0775	NGUYỄN HOÀNG NHÃ	QUYÊN	13/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	9,00	8,88	7,25	5,00	40,13	
2	0776	THIẾU NHÃ	QUYÊN	16/01/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Thị Định	8,75	10,00	7,50	6,50	45,75	
3	0777	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	07/10/2008	Đà Nẵng	THCS Đặng Thai Mai	7,75	9,38	6,75	3,75	35,13	
4	0778	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	QUỲNH	08/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,25	9,75	8,25	8,50	51,75	
5	0779	PHẠM CÔNG KHÁNH	QUỲNH	09/02/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,75	6,00	5,75	41,00	
6	0780	PHÙNG LAM	QUỲNH	13/05/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,75	10,00	6,25	6,75	45,25	
7	0781	TRẦN KHÁNH	QUỲNH	19/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	8,88	6,50	4,50	36,63	
8	0782	VÕ NHƯ	QUỲNH	08/09/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,50	9,25	6,50	5,00	39,25	
9	0783	TRẦN THỊ PHÚ	QUÝ	05/06/2008	Quảng Nam	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,25	8,75	6,75	6,25	42,50	
10	0784	NGUYỄN HOÀNG LINH	SAN	01/08/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,50	8,00	5,00	40,50	
11	0785	LÊ BĂNG	TÂM	10/04/2008	Quảng Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,00	9,00	7,50	5,50	41,00	
12	0786	TRẦN THỊ THANH	TÂM	20/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,25	9,13	4,50	4,75	35,13	
13	0787	HUỲNH HỒNG THANH	THẢO	18/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,50	9,25	5,25	5,00	38,00	
14	0788	NGUYỄN THANH	THẢO	17/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,00	8,38	5,25	4,00	33,63	
15	0789	PHẠM LÊ NHƯ	THẢO	20/06/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,75	9,13	7,75	6,50	45,13	
16	0790	PHẠM LINH	THẢO	25/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Thị Hồng Gấm	8,50	8,88	5,75	3,75	34,38	
17	0791	PHẠM THỊ THANH	THẢO	27/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,75	9,75	8,00	5,50	43,00	
18	0792	TRƯƠNG THỊ THANH	THẢO	05/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,25	7,88	6,75	6,00	40,88	
19	0793	VÕ THỊ THU	THẢO	07/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Duy Hiệu	8,50	8,75	6,25	4,25	36,25	
20	0794	LÊ TRẦN BẢO	THI	25/04/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	8,25	9,50	5,50	5,50	39,75	
21	0795	NGUYỄN NGỌC MINH	THI	14/07/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quý Cáp	8,00	8,50	7,25	5,25	39,50	
22	0796	TRẦN NGỌC QUỲNH	THI	03/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7,50	9,25	6,25	4,00	35,00	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Ngữ văn Hệ số 3 (8)		
1	0797	LÊ MINH	THUY	07/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Hồng ánh	7,25	9,63	5,25	4,50	35,63	
2	0798	LÊ THỊ MINH	THÚY	13/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,50	9,25	5,00	4,25	35,50	
3	0799	VÕ THỊ DIỄM	THÚY	16/09/2008	Quảng Nam	THCS Phạm Ngọc Thạch	8,25	9,13	7,50	4,00	36,88	
4	0800	LÊ THỊ	THỦY	05/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	8,00	8,63	5,50	2,25	28,88	
5	0801	NGUYỄN CHÂU HIỀN	THUC	17/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,25	5,63	3,75	4,75	31,88	
6	0802	ĐOÀN NGỌC ANH	THƯ	17/10/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	8,50	7,63	7,00	5,25	38,88	
7	0803	NGUYỄN ANH	THƯ	17/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Thị Hồng Gấm	7,75	8,75	7,00	5,25	39,25	
8	0804	NGUYỄN NHO ANH	THƯ	01/01/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Huệ	8,00	8,63	5,50	3,75	33,38	
9	0805	UNG BÁCH LÂM	THƯ	03/10/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	8,50	8,50	6,25	4,00	35,25	
10	0806	ĐINH LÊ ANH	THY	13/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,25	9,75	8,00	2,50	33,50	
11	0807	HOÀNG THỊ MỸ	THY	12/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	9,25	9,13	7,50	4,50	39,38	
12	0808	HUỲNH NGUYỄN MAI	THY	01/01/2008	Quảng Nam	THCS Tây Sơn	8,00	9,00	3,75	4,00	32,75	
13	0809	NGUYỄN MAI TRANG	THY	03/11/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Sa	8,50	9,75	7,00	5,25	41,00	
14	0810	PHẠM NGUYỄN ÁI	THY	10/07/2008	Đà Nẵng	THCS Đỗ Đăng Tuyển	8,50	9,63	7,25	4,25	38,13	
15	0811	TRẦN NGUYỄN MINH	THY	31/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Anh Xuân	8,00	6,25	3,50	4,75	32,00	
16	0812	VÕ PHÙNG QUỲNH	THY	29/09/2008	Bình Định	THCS Tây Sơn	8,75	9,25	7,25	5,50	41,75	
17	0813	PHẠM HỒ CÁT	TIỀN	12/05/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,75	9,50	6,50	5,50	40,25	
18	0814	HUỲNH THỊ QUỲNH	TRANG	22/10/2008	Nghệ An	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,25	9,25	5,25	5,00	37,75	
19	0815	LÊ HUỲNH BẢO	TRÂM	27/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	9,00	8,75	7,75	6,25	44,25	
20	0816	NGUYỄN TRẦN BẢO	TRÂM	25/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chí Thanh	8,00	6,00	3,75	5,00	32,75	
21	0817	DƯƠNG NGUYỄN THY	TRÂN	28/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,00	9,50	6,25	5,50	40,25	
22	0818	NGÔ ĐỖ BẢO	TRÂN	17/12/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,50	8,25	8,00	4,50	38,25	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI


Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023


CHỦ TỊCH

Lê Thị Bích Thuận

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Ngữ văn Hệ số 3 (8)		
1	0819	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRÂN	09/02/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
2	0820	NGUYỄN TRƯỜNG QUỲNH	TRÂN	07/09/2008	Hồ Chí Minh	THCS Tây Sơn	7,00	8,50	7,00	4,25	35,25	
3	0821	TÔN NỮ BẢO	TRÂN	30/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Duy Hiệu	8,00	8,75	6,00	5,75	40,00	
4	0822	TRẦN BẢO	TRÂN	19/02/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	7,75	8,38	6,25	3,25	32,13	
5	0823	ĐẶNG NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	23/02/2008	Đà Nẵng	THCS Tỉnh Quảng Nam	7,00	7,25	5,50	4,00	31,75	
6	0824	NGUYỄN TRẦN HOÀNG	TRINH	22/05/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Sa	8,00	9,13	6,75	5,50	40,38	
7	0825	TRẦN NAM	TRUNG	26/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	6,25	8,25	8,00	1,50	-----	Điểm liệt
8	0826	DƯƠNG PHAM THANH	TRÚC	14/09/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	7,75	9,13	6,25	5,25	38,88	
9	0827	TRẦN LÊ ÁNH	TUYẾT	11/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,25	9,00	6,25	5,75	40,75	
10	0828	NGUYỄN DƯƠNG CÁT	TUÔNG	05/10/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	8,25	9,75	8,00	5,50	42,50	
11	0829	NGUYỄN XUÂN CÁT	TUÔNG	14/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	7,88	5,75	3,00	30,13	
12	0830	NGUYỄN HOÀN MỸ	UYÊN	17/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,75	7,50	4,00	3,50	29,75	
13	0831	NGUYỄN NGỌC THẢO	UYÊN	05/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,50	6,20	7,00	4,25	33,45	
14	0832	NGUYỄN THỊ KIM	UYÊN	12/05/2008	Gia Lai	THCS Chu Văn An	8,00	9,75	7,75	5,50	42,00	
15	0833	NGUYỄN VÕ HOÀNG	UYÊN	01/11/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	7,25	3,50	3,00	27,50	
16	0834	VÕ HOÀNG	UYÊN	26/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Thị Hồng Gấm	7,50	8,38	3,00	4,50	32,38	
17	0835	NGUYỄN BÍCH	VÂN	22/02/2007	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Công Trứ	8,25	10,00	6,75	6,00	43,00	
18	0836	NGUYỄN NGỌC TUÔNG	VÂN	14/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	8,50	7,75	6,75	4,25	35,75	
19	0837	NGÔ QUỐC	VIẾT	27/05/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	8,75	7,38	4,50	2,50	28,13	
20	0838	HUYỀN THẢO	VY	29/11/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Bội Châu	9,25	8,63	5,75	6,75	43,88	
21	0839	NGUYỄN ĐỨC NHƯ	Ý	29/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Công Trứ	8,25	9,75	7,50	5,00	40,50	
22	0840	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	09/10/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	8,00	8,38	5,50	4,25	34,63	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Lịch sử Hệ số 3 (8)		
1	0841	LÊ QUANG	ANH	17/08/2008	Nam Định	THCS Lý Tự Trọng	7,75	5,50	5,00	2,75	26,50	
2	0842	MAI NGUYỄN HIỀN	ANH	24/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,25	10,00	5,75	5,50	40,50	
3	0843	TRỊNH TÂM	ANH	22/10/2008	Tuyên Quang	THCS Nguyễn Huệ	8,25	9,13	7,50	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
4	0844	NGUYỄN PHAN NHÃ	BÌNH	13/11/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	7,88	4,75	3,25	29,88	
5	0845	NGUYỄN BẢO	CHÂU	28/06/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,25	6,50	7,50	46,25	
6	0846	PHAN KHÁNH QUỲNH	CHI	12/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thiện Thuật	6,75	7,13	4,00	7,25	39,63	
7	0847	VÕ PHẠM HOÀNG	DIỄM	30/09/2008	Quảng Nam	THCS Lê Lợi	7,00	9,00	6,00	5,75	39,25	
8	0848	CAO NGUYỄN HỒNG	HÀ	24/08/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	6,50	9,38	5,75	6,75	41,88	
9	0849	NGUYỄN THANH	HÀ	24/11/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	6,25	6,13	5,00	6,75	37,63	
10	0850	NGUYỄN VÕ NHẬT	HÀ	25/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	8,00	7,25	3,00	5,75	35,50	
11	0851	PHAN NGUYỄN THANH	HÀNG	20/06/2008	Bình Định	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,50	9,75	7,50	7,50	48,25	
12	0852	LAI THỊ THU	HOA	26/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	7,50	8,50	7,50	5,50	40,00	
13	0853	BÙI QUỐC	HOÀNG	05/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,25	8,75	8,25	4,25	37,00	
14	0854	HUỲNH THỊ KHÁNH	HUYỀN	29/10/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,50	9,13	8,00	9,50	54,13	
15	0855	LÊ VĂN NHẬT	HÙNG	18/02/2008	Quảng Trị	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,50	9,00	7,50	5,00	40,00	
16	0856	BÙI ANH	KHA	21/05/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	6,75	8,88	5,25	7,00	41,88	
17	0857	LÊ CAO NAM	KHÁNH	19/09/2008	Quảng Nam	THCS Lê Độ	8,00	9,75	7,00	7,00	45,75	
18	0858	TRẦN NGỌC QUỐC	KHÁNH	01/09/2008	Đà Nẵng	THCS Sào Nam	7,50	9,13	6,75	2,50	30,88	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Lịch sử Hệ số 3 (8)		
1	0859	THÁI TẤN ANH	KHOA	11/01/2008	Đắk Lắk	THCS Hồ Nghinh	7,50	8,25	8,00	3,50	34,25	
2	0860	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	09/10/2008	Hà Nội	THCS Phạm Ngọc Thạch	7,00	9,25	7,75	6,75	44,25	
3	0861	CAO VÕ TUẤN	KIÊT	11/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Cừ	7,00	8,63	6,75	2,25	29,13	
4	0862	LÊ ANH	KIÊT	21/12/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,25	9,50	7,50	9,75	53,50	
5	0863	LÊ NHÂN	KIÊT	24/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	9,00	9,75	7,00	6,25	44,50	
6	0864	ĐINH TUÊ	LÂM	23/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,00	9,13	7,50	6,25	43,38	
7	0865	NGUYỄN THỤC	LINH	08/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,50	8,88	6,00	6,25	42,13	
8	0866	TRẦN LÊ KHÁNH	LINH	23/04/2008	Đà Nẵng	THCS Đỗ Đăng Tuyển	6,00	9,25	7,50	6,00	40,75	
9	0867	TRẦN MỸ	LINH	19/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,25	8,38	5,75	9,50	50,88	
10	0868	NGUYỄN THI YẾN	LY	16/12/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9,00	10,00	8,00	8,00	51,00	
11	0869	ĐOÀN TRẦN THẢO	MY	04/06/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Diệu	6,75	8,38	5,75	3,75	32,13	
12	0870	HỨA NHẬT LY	NA	15/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chơn	8,00	9,38	5,50	4,00	34,88	
13	0871	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	09/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,50	9,13	7,00	4,75	37,88	
14	0872	LÊ NGUYỄN BẢO	NGOC	30/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	6,50	9,25	5,00	1,50	-----	Điểm liệt
15	0873	MAI THI THẢO	NGOC	14/04/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	7,00	6,25	5,25	5,00	33,50	
16	0874	HUỲNH NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	31/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,50	9,63	7,50	7,75	48,88	
17	0875	TRẦN THI THẢO	NGUYỄN	08/10/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,25	9,75	5,00	5,25	38,75	
18	0876	ĐẶNG TRẦN MINH	NHẬT	24/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Trãi	7,50	9,00	5,75	3,75	33,50	

- HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)
- HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Lịch sử Hệ số 3 (8)		
1	0877	PHAN UYỂN	NHI	15/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,00	9,38	7,75	8,50	49,63	
2	0878	PHAN THÁI	PHUNG	01/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,75	8,88	7,00	7,25	45,38	
3	0879	NGÔ NGỌC TÚ	QUYÊN	10/03/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,75	9,50	8,00	6,00	44,25	
4	0880	PHÙNG THỊ MỸ	TÂN	12/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,50	8,88	7,50	5,50	41,38	
5	0881	ĐỖ HUỲNH NGUYỄN	THẢO	05/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,50	9,63	7,50	7,75	48,88	
6	0882	LÊ TRẦN ANH	THƯ	10/12/2008	Quảng Nam	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,00	8,13	6,00	5,75	39,38	
7	0883	NGUYỄN NGỌC TRÚC	THY	22/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Đại Nghĩa	4,75	5,88	4,50	7,00	36,13	
8	0884	NGUYỄN BẢO	TIỀN	07/12/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,50	9,25	7,50	6,00	43,25	
9	0885	THÁI THỊ THANH	TRÂM	15/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (NHS)	5,00	7,88	6,00	3,75	30,13	
10	0886	HỒ THANH	TRÚC	16/12/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	7,00	7,75	6,75	9,25	49,25	
11	0887	HOÀNG ANH	TUẤN	23/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	7,25	8,63	5,75	4,50	35,13	
12	0888	LÊ ANH	TUẤN	02/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,00	9,75	8,25	6,50	45,50	
13	0889	LÊ VÕ THANH	TUYỀN	06/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Thị Hồng Gấm	7,75	9,00	6,25	5,25	38,75	
14	0890	ĐẶNG THỊ KHÁNH	VY	07/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quý Cáp	8,00	9,50	6,50	2,00	-----	Điểm liệt
15	0891	HỒ PHAN KHÁNH	VY	23/05/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	7,50	7,25	2,75	31,00	
16	0892	ĐỖ THỊ NGỌC	YẾN	08/11/2008	Quảng Ngãi	THCS Huỳnh Bá Chánh	7,50	8,88	5,75	5,00	37,13	
17	0893	LÊ NGỌC NHƯ	Ý	23/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	6,50	9,00	7,00	6,50	42,00	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI


Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023


Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Địa lý Hệ số 3 (8)		
1	0894	NGUYỄN THÁI KHÁNH	AN	01/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,00	9,00	3,75	3,38	30,89	
2	0895	ĐẶNG NGỌC TRÂM	ANH	11/03/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,50	6,80	4,50	6,75	39,05	
3	0896	HOÀNG TRÂM	ANH	13/02/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	8,63	7,25	4,75	37,88	
4	0897	NGUYỄN MINH	ANH	03/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	8,25	8,63	7,00	5,00	38,88	
5	0898	TRẦN LÊ PHƯƠNG	ANH	16/08/2008	Đà Nẵng	THCS Hồ Nghinh	8,00	8,25	7,50	5,13	39,14	
6	0899	PHAN THỊ PHƯƠNG	DUNG	17/10/2008	Hà Tĩnh	THCS Đàm Quang Trung	6,50	6,38	5,25	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
7	0900	LÊ ĐỨC	DŨNG	25/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,50	9,13	7,00	5,13	39,02	
8	0901	LÊ TIẾN	ĐẠT	18/04/2008	Thanh Hóa	TH,THCS,THPT FPT	6,75	9,63	8,25	6,25	43,38	
9	0902	ĐỖ NGÂN	HÀ	11/08/2008	Hà Nội	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,25	9,50	7,25	5,25	39,75	
10	0903	NGUYỄN LÊ NGUYỄN	HANH	20/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,75	9,38	5,50	5,25	39,38	
11	0904	LÊ ĐIỀU	HÀNG	27/01/2008	Quảng Ngãi	THCS Lê Độ	7,00	9,25	6,50	5,00	37,75	
12	0905	NGÔ THỊ THU	HÀNG	02/05/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Chí Thanh	8,50	8,75	6,50	5,13	39,14	
13	0906	MAI NGỌC	HÂN	03/12/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quang Khải	7,00	8,25	5,50	4,25	33,50	
14	0907	NGÔ GIA	HÂN	10/02/2008	Đà Nẵng	THCS Đặng Thai Mai	6,75	9,00	6,00	5,00	36,75	
15	0908	NGUYỄN DƯƠNG NGỌC	HÂN	15/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,00	9,88	7,50	5,25	40,13	
16	0909	NGUYỄN TRỌNG	HUY	08/07/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	6,00	5,50	6,25	3,88	29,39	
17	0910	NGUYỄN VÕ THẾ	KHẢI	25/11/2008	Đà Nẵng	Phổ thông SKy-Line	6,50	7,63	5,75	4,75	34,13	
18	0911	NGUYỄN TẤN	KHOA	07/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Duy Hiệu	7,50	7,50	6,50	4,00	33,50	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Địa lý Hệ số 3 (8)		
1	0912	PHAM THUY	KHUÊ	19/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	7,75	9,00	6,50	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
2	0913	NGUYỄN TRẦN TUẤN	KIẾT	07/10/2008	Hà Nội	TH,THCS,THPT FPT	6,75	9,25	6,25	5,50	38,75	
3	0914	DUƠNG VÂN	LAN	17/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,25	7,50	5,38	40,89	
4	0915	PHAM CẨM	LY	15/07/2008	Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Lương Bằng	7,75	9,50	8,75	5,88	43,64	
5	0916	NGUYỄN LÊ	MINH	22/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	8,00	9,50	7,25	5,63	41,64	
6	0917	NGUYỄN TUẤN	MINH	01/01/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Đại Nghĩa	5,50	7,00	6,75	6,50	38,75	
7	0918	NGUYỄN PHAN THÀNH	NAM	20/02/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Trần Đại Nghĩa	6,00	6,88	6,00	4,38	32,02	
8	0919	NGÔ HOÀI THIÊN	NGÂN	05/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	8,25	9,75	7,50	4,38	38,64	
9	0920	VÕ QUỲNH LÊ	NHI	01/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	7,25	8,75	6,50	7,25	44,25	
10	0921	ĐOÀN NGỌC KHÁNH	NHƯ	06/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,25	8,75	7,25	5,38	39,39	
11	0922	HÀ LÊ THỊ TÂM	NHƯ	12/03/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Đại Nghĩa	5,00	8,00	3,75	4,13	29,14	
12	0923	HUỲNH LÊ HOÀNG BẢO	NHƯ	14/11/2008	Quảng Nam	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,25	9,00	5,25	6,38	41,64	
13	0924	PHAM ANH	QUÂN	21/10/2008	Quảng Ngãi	THCS Chu Văn An	8,00	9,25	8,50	5,00	40,75	
14	0925	NGUYỄN LÊ ANH	QUỐC	16/04/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	7,25	9,13	5,00	6,13	39,77	
15	0926	MAI THỊ NHƯ	QUỲNH	29/07/2008	Quảng Bình	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,25	8,25	7,00	6,25	42,25	
16	0927	VÂN KHÁNH	QUỲNH	06/03/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,00	8,38	4,75	6,63	41,02	
17	0928	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	27/07/2008	Quảng Trị	THCS Lý Thường Kiệt	7,50	9,50	7,75	2,88	33,39	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Địa lý Hệ số 3 (8)		
1	0929	NGUYỄN THI HOÀI	TÂM	01/08/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	8,25	8,88	6,25	4,88	38,02	
2	0930	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	21/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	7,50	8,50	5,25	4,38	34,39	
3	0931	LÊ HOÀNG MINH	THƯ	19/08/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,00	8,88	7,25	3,88	35,77	
4	0932	VŨ NGUYỄN NGUYỄN	THƯỜNG	28/09/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Sa	7,50	8,25	6,50	5,50	38,75	
5	0933	NGUYỄN NGỌC ANH	THY	16/02/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	8,00	9,75	7,75	2,88	34,14	
6	0934	PHAM LÊ BẢO	THY	12/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,00	7,38	5,00	5,63	37,27	
7	0935	LÊ TRẦN THỦY	TIỀN	12/04/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,25	8,25	5,00	5,75	38,75	
8	0936	TRẦN ĐỨC	TIẾN	20/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,50	10,00	8,25	4,25	38,50	
9	0937	NGUYỄN THÀNH MINH	TÍN	12/04/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	7,75	10,00	5,50	5,38	39,39	
10	0938	HÀ NGỌC ĐOAN	TRANG	10/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,25	9,75	7,00	5,88	41,64	
11	0939	LÊ NGỌC BẢO	TRÂN	04/09/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Sa	7,50	7,50	6,25	4,25	34,00	
12	0940	NGUYỄN HỒ BẢO	TRÂN	15/05/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Phan Đình Phùng	8,25	9,38	8,25	6,38	45,02	
13	0941	NGUYỄN HẢI	VIỆT	05/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,25	9,25	5,50	4,00	34,00	
14	0942	NGUYỄN VĂN KHÁNH	VIỆT	06/03/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	9,75	5,25	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
15	0943	NGUYỄN ÁNH	VINH	04/06/2008	Đắk Lắk	THCS Lương Thế Vinh	8,25	8,00	7,75	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
16	0944	TÔN NỮ HUYỀN	VY	24/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	6,00	9,00	7,50	5,38	38,64	
17	0945	NGUYỄN ANH	XUÂN	11/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,00	4,63	3,50	5,38	31,27	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023


SỞ CHỨC TỊCH

Lê Thị Bích Thuận

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
						Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Anh Hệ số 3 (8)		
1	0946	BÙI QUỐC AN	09/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,25	10,00	9,25	5,95	45,35	
2	0947	NGUYỄN ĐÌNH MINH AN	19/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thái Bình	7,50	9,88	7,50	4,40	38,08	
3	0948	NGUYỄN NGỌC HOÀI AN	12/11/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,25	9,75	6,00	3,00	32,00	
4	0949	NGUYỄN VIỆT HIỀN AN	01/12/2007	Hồ Chí Minh	TH, THCS Việt Nam - Singapore	6,25	9,25	6,75	6,40	41,45	
5	0950	NGUYỄN VÕ THIÊN AN	24/09/2008	Đà Nẵng	PT Hermann Gmeiner	8,00	9,75	6,75	4,15	36,95	
6	0951	PHẠM MINH HOÀI AN	15/11/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	10,00	6,50	4,45	37,35	
7	0952	VÕ MỸ AN	03/03/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	9,00	9,63	6,75	4,65	39,33	
8	0953	ĐẶNG NGUYỄN HOÀNG ANH	12/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	6,50	10,00	7,50	4,75	38,25	
9	0954	ĐOÀN THI TRÂM ANH	21/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,00	10,00	8,75	6,90	47,45	
10	0955	ĐỖ NGỌC ANH	27/11/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	7,75	10,00	9,00	4,35	39,80	
11	0956	LÊ HÀ ANH	01/03/2008	Hải Dương	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,25	9,75	7,50	3,75	36,75	
12	0957	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG ANH	02/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,00	9,25	7,25	2,55	31,15	
13	0958	NGUYỄN CHÂU ANH	11/09/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,50	9,63	7,00	3,25	33,88	
14	0959	NGUYỄN LÊ BẢO ANH	07/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chí Thanh	8,00	9,38	6,00	3,25	33,13	
15	0960	NGUYỄN MAI ANH	18/04/2008	Hồ Chí Minh	TH, THCS Đức Trí	8,00	9,63	6,75	4,35	37,43	
16	0961	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	16/01/2008	Đà Nẵng	THCS Đặng Thai Mai	8,25	9,88	7,75	4,25	38,63	
17	0962	NGUYỄN TRẦN VÂN ANH	04/12/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,25	9,75	7,25	4,80	39,65	
18	0963	TRẦN HUỲNH BẢO ANH	11/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,00	9,75	7,75	2,45	31,85	
19	0964	TRẦN TRÂM ANH	18/12/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	8,75	9,63	6,50	2,90	33,58	
20	0965	VŨ PHƯƠNG ANH	20/08/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,50	10,00	7,25	5,00	40,75	
21	0966	HUỲNH THỊ MINH ÁNH	10/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	9,00	9,63	8,25	2,90	35,58	
22	0967	BÙI NGỌC BẢO	17/08/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Bội Châu	7,00	9,75	8,00	3,15	34,20	
23	0968	BÙI VIỆT BẢO	03/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	10,00	7,00	6,25	43,75	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

SƠ CHỨNG



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Anh Hệ số 3 (8)		
1	0969	MAI LƯƠNG THÀNH	BẢO	15/03/2008	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thiện Thuật	5,00	9,88	7,50	4,15	34,83	
2	0970	TRẦN GIA	BẢO	31/05/2008	Hà Nội	TH,THCS,THPT FPT	7,50	10,00	7,50	5,85	42,55	
3	0971	TRẦN PHƯỚC GIA	BẢO	12/05/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,50	10,00	8,00	2,40	32,70	
4	0972	LÊ NGUYỄN KHÁNH	BĂNG	02/10/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Diệu	7,50	9,50	4,50	2,55	29,15	
5	0973	LÊ VĂN NGỌC	BÍCH	24/09/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,50	9,88	7,25	3,80	36,03	
6	0974	HỒ VĨ	CẦM	05/07/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	7,50	9,75	7,50	4,15	37,20	
7	0975	HỒ NHẬT MINH	CHÂU	06/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,75	10,00	7,75	5,50	43,00	
8	0976	NGUYỄN NGỌC MINH	CHÂU	08/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,75	9,63	7,00	7,10	46,68	
9	0977	NGUYỄN THỊ MINH	CHÂU	14/07/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Trần Hưng Đạo	8,00	9,63	7,50	2,80	33,53	
10	0978	HOÀNG HÀ	CHI	19/01/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	9,00	9,50	7,50	2,65	33,95	
11	0979	TRẦN LINH	CHI	03/07/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Kim Đồng	8,75	9,63	7,75	3,60	36,93	
12	0980	NGUYỄN ĐÌNH	CHIẾN	19/05/2008	Quảng Ngãi	THCS Nguyễn Thiện Thuật	7,75	10,00	8,25	4,10	38,30	
13	0981	LÊ NGỌC	DIỆP	14/07/2008	Bắc Giang	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,25	10,00	6,00	3,65	35,20	
14	0982	PHAN NGỌC	DIỆP	02/04/2008	Đồng Nai	THCS Nguyễn Chơn	8,00	10,00	8,75	7,10	48,05	
15	0983	ĐẶNG THỊ NGỌC	DUNG	25/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,25	9,88	8,00	4,70	40,23	
16	0984	LÊ NGUYỄN KHÁNH	DUNG	04/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,50	9,75	7,50	2,75	34,00	
17	0985	PHAN QUÝ THÙY	DUNG	18/07/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Kim Đồng	8,75	10,00	8,00	6,85	47,30	
18	0986	TRẦN THỊ THANH	DUYÊN	08/09/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,00	9,75	7,75	3,65	36,45	
19	0987	TRẦN THỊ THẢO	DUYÊN	11/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,00	9,63	6,75	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
20	0988	LÊ KHÁNH	DŨNG	06/03/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,25	9,63	7,75	6,70	45,73	
21	0989	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	DƯƠNG	02/12/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Diệu	8,50	10,00	8,00	1,95	-----	Điểm liệt
22	0990	VŨ AN	DƯƠNG	21/11/2008	Hà Nội	TH,THCS,THPT FPT	7,75	10,00	8,50	8,45	51,60	
23	0991	NGUYỄN HỮU THÀNH	ĐẠT	14/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Duy Hiệu	7,75	10,00	8,75	3,95	38,35	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7)+(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Anh Hệ số 3 (8)		
1	0992	TRƯƠNG XUÂN	ĐAT	26/05/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	7,75	9,75	7,75	5,15	40,70	
2	0993	VŨ TIẾN	ĐAT	11/06/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	8,75	10,00	8,25	6,60	46,80	
3	0994	NGUYỄN TRẦN HẢI	ĐĂNG	26/06/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,75	10,00	8,50	3,45	36,60	
4	0995	NGUYỄN THÀNH	ĐOÀN	26/03/2008	Đà Nẵng	Phổ thông SKy-Line	7,00	10,00	9,00	5,00	41,00	
5	0996	VÕ MINH	ĐỨC	09/03/2008	Hà Nội	TH,THCS,THPT Việt Nhật	8,25	9,75	7,00	3,90	36,70	
6	0997	YANG SEO	EUN	18/03/2007	Hà Nội	TH, THCS Việt Nam - Singapore	5,50	9,13	6,75	5,45	37,73	
7	0998	BÙI HOÀNG	GIA	09/03/2008	Đà Nẵng	Phổ thông SKy-Line	8,25	9,38	6,50	2,00	-----	Điểm liệt
8	0999	HOÀNG NGỌC	HÀ	21/05/2008	Hà Nam	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,75	9,75	7,50	2,75	34,25	
9	1000	NGUYỄN HẢI	HÀ	17/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,50	9,50	8,25	4,30	38,15	
10	1001	NGUYỄN HOÀNG LẠC	HÀ	18/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,25	9,75	7,75	4,55	39,40	
11	1002	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	06/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	9,25	10,00	8,75	6,25	46,75	
12	1003	PHAN ÁI ĐIỀU	HÀ	05/08/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	8,00	9,63	6,50	6,45	43,48	
13	1004	PHAM NGÂN	HÀ	24/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thiện Thuật	8,25	9,88	8,25	2,80	34,78	
14	1005	VÕ HOÀNG	HÀ	15/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	7,50	9,75	8,25	4,20	38,10	
15	1006	HOÀNG NAM	HẢI	23/01/2008	Đà Nẵng	Phổ thông SKy-Line	8,00	9,38	7,75	2,30	32,03	
16	1007	TRẦN TRUNG	HẢI	09/01/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,25	10,00	8,00	5,40	41,45	
17	1008	ĐỖ THỊ MINH	HANH	11/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,75	10,00	7,25	4,95	40,85	
18	1009	NGUYỄN MINH	HANH	03/03/2008	Hà Nội	TH,THCS,THPT FPT	8,25	9,63	6,75	4,20	37,23	
19	1010	NGUYỄN THUY TUYẾT	HÀNG	10/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	7,00	9,00	6,75	3,05	31,90	
20	1011	HỒ GIA	HÂN	15/09/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,00	9,38	3,50	2,80	28,28	
21	1012	LÊ NHÃ	HÂN	22/07/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	9,88	6,25	4,35	36,68	
22	1013	NGUYỄN GIA	HÂN	17/02/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	9,50	7,00	1,65	-----	Điểm liệt
23	1014	NGUYỄN GIA	HÂN	08/11/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	7,50	10,00	7,75	5,85	42,80	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Anh Hệ số 3 (8)		
1	1015	NGUYỄN GIA	HÂN	21/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	8,50	9,75	4,75	3,70	34,10	
2	1016	NGUYỄN HỒ NGỌC	HÂN	24/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	8,25	10,00	6,00	4,25	37,00	
3	1017	PHẠM ĐẶNG GIA	HÂN	09/11/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,00	10,00	8,25	5,40	42,45	
4	1018	PHẠM GIA	HÂN	14/05/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,00	9,00	6,75	3,00	32,75	
5	1019	TRƯƠNG NGỌC	HÂN	07/10/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Bội Châu	7,00	10,00	8,25	4,55	38,90	
6	1020	VÕ GIA	HÂN	06/12/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	8,25	10,00	6,75	5,35	41,05	
7	1021	ĐẶNG PHƯỚC MINH	HIỀN	16/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,75	9,75	7,75	2,60	33,05	
8	1022	CAO XUÂN	HIẾU	18/08/2008	Đồng Nai	THCS Trần Đại Nghĩa	8,00	10,00	6,25	2,60	32,05	
9	1023	PHẠM HOÀNG	HIẾU	29/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,50	10,00	7,75	5,85	42,80	
10	1024	HỒ HUY	HOÀNG	20/11/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Thiện Thuật	7,00	10,00	9,50	4,50	40,00	
11	1025	LÊ NGUYỄN THUY NHƯ	HOÀNG	03/04/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	7,75	9,50	7,25	2,40	31,70	
12	1026	NGUYỄN HUY	HOÀNG	17/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Cừ	6,75	9,75	8,00	4,55	38,15	
13	1027	NGUYỄN LÊ	HOÀNG	29/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,50	9,75	7,25	4,70	38,60	
14	1028	TRẦN CAO MINH	HOÀNG	24/11/2008	Quảng Ngãi	THCS Ngô Thị Nhậm	7,00	9,13	6,50	2,70	30,73	
15	1029	TRẦN MINH	HOÀNG	10/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chí Thanh	8,50	9,50	8,50	3,55	37,15	
16	1030	VƯƠNG KHẢ NGUYỄN	HOÀNG	05/11/2008	Ucraina	Phổ thông SKy-Line	7,50	10,00	6,25	3,10	33,05	
17	1031	HỒ LAI	HÒA	22/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,00	9,50	7,75	3,80	36,65	
18	1032	LÊ NGỌC THANH	HÒA	25/04/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,50	10,00	8,50	4,40	40,20	
19	1033	NGUYỄN GIA	HUY	01/06/2008	Hồ Chí Minh	THCS Lý Thường Kiệt	8,25	10,00	7,00	3,15	34,70	
20	1034	ÔNG ÍCH GIA	HUY	20/02/2008	TP Hồ Chí Minh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,00	9,75	6,25	4,40	36,20	
21	1035	TRẦN ĐỨC	HUY	27/12/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,00	10,00	8,00	3,20	35,60	
22	1036	VĂN LÊ MINH	HUY	14/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,25	10,00	7,75	3,50	36,50	
23	1037	NGUYỄN THỊ THANH	HUYỀN	01/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,75	9,63	8,00	2,60	34,18	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Anh Hệ số 3 (8)		
1	1038	HUỖNH NGUYỄN NGUYỄN	HUNG	09/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Thị Hồng Gấm	7,00	9,75	6,75	1,50	-----	Điểm liệt
2	1039	HUỖNH VIỆT	HUNG	29/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,50	9,75	8,50	4,20	39,35	
3	1040	PHẠM CHẤN	HUNG	06/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	6,50	9,50	5,50	4,65	35,45	
4	1041	TRƯỜNG PHÚC	HUNG	06/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,50	9,75	6,50	3,70	34,85	
5	1042	HUỖNH NGUYỄN	HƯƠNG	18/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	8,25	9,75	8,25	1,75	-----	Điểm liệt
6	1043	VÕ DUY	KHA	20/09/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	7,50	9,75	5,25	3,15	31,95	
7	1044	LÊ XUÂN	KHANG	23/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,50	9,63	7,25	2,00	-----	Điểm liệt
8	1045	PHAN TINH	KHANG	06/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,00	10,00	9,50	3,45	37,85	
9	1046	TRẦN QUỐC	KHANG	17/06/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	8,50	10,00	8,25	3,25	36,50	
10	1047	VÕ VĂN	KHANG	21/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	9,75	8,00	2,70	33,35	
11	1048	ĐINH GIA	KHÁNH	22/07/2008	Hà Nội	Phổ thông SKy-Line	7,00	10,00	8,00	7,25	46,75	
12	1049	HỒ XUÂN GIA	KHÁNH	11/02/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	5,75	9,50	7,00	2,30	29,15	
13	1050	LÊ THI NGỌC	KHÁNH	27/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,75	9,38	6,75	1,60	-----	Điểm liệt
14	1051	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	KHÁNH	23/11/2008	Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Văn Cừ	7,75	9,50	7,25	5,05	39,65	
15	1052	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	06/01/2008	Đà Nẵng	THCS Ngô Thị Nhậm	7,25	10,00	6,25	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
16	1053	PHAN BẢO	KHÁNH	16/07/2008	Đà Nẵng	THCS Sào Nam	8,00	9,75	6,50	2,50	31,75	
17	1054	PHAN CÔNG DUY	KHÁNH	05/11/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	8,63	5,75	2,40	29,83	
18	1055	TRƯỜNG TRANG HOÀN	KHÁNH	20/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	8,00	7,88	7,50	1,80	-----	Điểm liệt
19	1056	NGUYỄN ĐỨC QUANG	KHẢI	07/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,00	10,00	8,00	5,00	41,00	
20	1057	TRẦN QUANG	KHẢI	13/04/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,00	9,75	7,25	3,50	35,50	
21	1058	LÊ ANH	KHOA	29/08/2008	Đà Nẵng	THCS Sào Nam	6,25	9,75	7,00	3,70	34,10	
22	1059	NGUYỄN NGỌC ANH	KHOA	09/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	6,50	9,25	7,25	1,80	-----	Điểm liệt
23	1060	NGUYỄN MINH	KHÔI	17/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	7,50	9,88	7,50	Bỏ thi	-----	Bỏ thi

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Anh Hệ số 3 (8)		
1	1061	PHAM HUỲNH ĐĂNG	KHÔI	10/05/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	7,75	10,00	8,00	4,80	40,15	
2	1062	NGUYỄN MINH	KHUÊ	17/10/2008	Quảng Nam	TH, THCS Đức Trí	7,75	9,25	7,75	3,70	35,85	
3	1063	NGUYỄN DƯƠNG BẢO	KHUYÊN	29/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,50	9,75	5,25	2,45	29,85	
4	1064	NGUYỄN LIÊN	KHUƠNG	19/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	8,25	9,75	6,75	4,90	39,45	
5	1065	PHAM NGUYỄN GIA	KIÊN	21/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Trãi	7,75	10,00	6,75	3,00	33,50	
6	1066	DƯƠNG GIA	KIẾT	16/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	9,38	7,00	3,30	34,03	
7	1067	NGUYỄN TẤN AN	KIẾT	26/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	9,63	6,25	3,35	33,68	
8	1068	HUỲNH HUỆ	KIM	26/02/2008	Quảng Ngãi	THCS Tây Sơn	7,50	9,88	8,00	3,30	35,28	
9	1069	NGUYỄN THẢO	LAM	09/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	9,50	7,25	4,15	36,70	
10	1070	LÊ VĨ	LÂM	03/07/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,00	10,00	8,00	4,80	40,40	
11	1071	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	14/02/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	9,00	9,75	8,25	4,45	40,35	
12	1072	CAO KHÁNH	LINH	17/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	7,50	10,00	6,25	3,15	33,20	
13	1073	HOÀNG PHƯƠNG	LINH	04/08/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	7,50	9,50	7,75	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
14	1074	LƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	LINH	07/08/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,50	9,25	6,75	4,30	37,40	
15	1075	LUU KHÁNH HOÀNG	LINH	09/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,50	9,00	5,25	3,90	33,45	
16	1076	NGUYỄN GIA	LINH	15/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Cừ	8,50	9,25	6,25	2,50	31,50	
17	1077	NGUYỄN HỒNG HOÀNG	LINH	03/04/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Sa	8,50	9,75	7,50	5,10	41,05	
18	1078	NGUYỄN KHÁNH	LINH	27/06/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,50	9,63	6,50	3,30	34,53	
19	1079	NGUYỄN NGỌC DIỆU	LINH	07/07/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,50	9,75	8,75	4,95	41,85	
20	1080	PHẠM KHÁNH	LINH	13/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	8,75	9,63	7,75	4,40	39,33	
21	1081	TRẦN HÀ	LINH	17/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,25	10,00	8,25	5,55	43,15	
22	1082	TRƯƠNG CHI KHÁNH	LINH	03/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,25	9,00	6,25	2,80	31,90	
23	1083	VĂN NGỌC KHÁNH	LINH	26/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,00	9,75	7,75	5,70	42,60	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Anh Hệ số 3 (8)		
1	1084	ĐÀM NGUYỄN HOÀNG	LONG	03/01/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	6,75	9,38	6,75	4,15	35,33	
2	1085	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	LONG	13/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,50	9,75	6,75	5,90	41,70	
3	1086	TRẦN ĐÌNH	LONG	27/03/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,00	9,75	7,00	2,60	32,55	
4	1087	TRẦN THÀNH	LONG	13/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,50	9,50	7,50	4,65	38,45	
5	1088	NGUYỄN THÀNH KHA	LY	17/11/2008	Quảng Ngãi	THCS Phan Đình Phùng	8,75	10,00	8,25	4,40	40,20	
6	1089	NGÔ THANH	MAI	08/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Thị Hồng Gấm	7,50	10,00	7,25	3,20	34,35	
7	1090	PHAN NGUYỄN HOÀNG	MAI	07/06/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	8,25	10,00	8,75	5,65	43,95	
8	1091	NGÔ TRẦN HÀ	MI	02/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,25	9,88	9,00	3,85	38,68	
9	1092	ĐỖ ÁNH	MINH	18/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,25	10,00	8,00	4,15	38,70	
10	1093	NGUYỄN LƯU ĐỨC	MINH	29/01/2008	Bình Định	THCS Trưng Vương	7,25	9,13	7,00	2,15	29,83	
11	1094	NGUYỄN THỊ THÙY	MINH	10/05/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,50	10,00	7,75	5,95	44,10	
12	1095	PHAN NGUYỄN NHẬT	MINH	16/02/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Văn Linh (HV)	8,25	10,00	7,75	2,70	34,10	
13	1096	PHAM HOÀNG	MINH	30/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,75	9,75	8,75	7,70	49,35	
14	1097	LÊ KIM	MY	30/07/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	7,75	10,00	7,00	7,80	48,15	
15	1098	LÊ NGỌC TRÀ	MY	25/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Thánh Tôn	7,25	10,00	7,25	5,35	40,55	
16	1099	LÊ NGUYỄN KIỀU	MY	13/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quang Khải	7,75	9,50	4,25	3,05	30,65	
17	1100	PHAN NGUYỄN HÀ	MY	17/05/2008	Đà Nẵng	THCS Hồ Nghinh	8,50	9,00	6,75	2,85	32,80	
18	1101	PHAM THANH	NAM	24/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	7,50	9,75	8,75	3,75	37,25	
19	1102	HOÀNG THIÊN	NGÂN	13/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,00	10,00	7,25	3,90	36,95	
20	1103	LÊ THÙY KHÁNH	NGÂN	23/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,50	10,00	8,50	6,60	46,80	
21	1104	NGUYỄN PHƯƠNG	NGÂN	04/06/2008	Hồ Chí Minh	THCS Tây Sơn	7,00	9,25	6,25	4,20	35,10	
22	1105	PHAM THÙY	NGÂN	02/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	9,75	7,50	5,60	42,30	
23	1106	NGUYỄN ĐỖ VÂN	NGHI	12/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	9,00	10,00	8,50	6,00	45,50	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Anh Hệ số 3 (8)		
1	1107	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	NGHI	01/07/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	7,50	9,50	5,75	3,95	34,60	
2	1108	TRƯỜNG BẢO	NGHI	26/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,25	9,75	6,75	3,10	33,05	
3	1109	DƯƠNG NGUYỄN BẢO	NGOC	20/04/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,75	9,50	7,50	5,25	40,50	
4	1110	ĐẶNG MINH	NGOC	10/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	7,50	9,25	8,00	4,60	38,55	
5	1111	LÊ DUY BẢO	NGOC	06/02/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	6,50	10,00	7,00	3,80	34,90	
6	1112	LÊ THỊ BÍCH	NGOC	06/10/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Tự Trọng	8,50	10,00	6,00	5,00	39,50	
7	1113	NGUYỄN ĐÀO BẢO	NGOC	04/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	8,00	9,88	7,75	3,25	35,38	
8	1114	NGUYỄN HÀ BÍCH	NGOC	27/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,50	9,50	5,25	4,25	35,00	
9	1115	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGOC	18/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7,00	9,88	6,75	2,50	31,13	
10	1116	PHẠM TRẦN KIM	NGOC	25/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quý Cáp	9,00	10,00	8,00	4,75	41,25	
11	1117	TRƯƠNG MINH	NGOC	18/02/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,75	9,50	5,75	1,60	-----	Điểm liệt
12	1118	VÕ TRẦN PHƯƠNG	NGOC	12/06/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	8,50	9,75	8,25	5,05	41,65	
13	1119	ĐINH NGỌC THÙY	NGUYỄN	21/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	8,25	10,00	8,50	4,60	40,55	
14	1120	ĐỖ KHÔI	NGUYỄN	03/02/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	6,50	8,25	6,25	2,20	27,60	
15	1121	HUỲNH MAI THẢO	NGUYỄN	25/04/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Bá Chánh	6,00	9,75	5,50	4,75	35,50	
16	1122	NGUYỄN ĐỖ LINH	NGUYỄN	10/06/2008	Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,50	10,00	7,75	3,95	37,10	
17	1123	NGUYỄN NHẬT KHÁNH	NGUYỄN	30/09/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Đại Nghĩa	7,50	9,50	6,75	2,85	32,30	
18	1124	NGUYỄN TRẦN KHÔI	NGUYỄN	08/11/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	7,50	9,38	8,50	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
19	1125	NGUYỄN VÕ PHƯỚC	NGUYỄN	05/10/2008	Đà Nẵng	THCS Kim Đồng	8,00	9,88	8,25	4,30	39,03	
20	1126	PHAN NGUYỄN PHÚC	NGUYỄN	18/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	5,00	9,38	6,50	1,45	-----	Điểm liệt
21	1127	TRƯƠNG TRẦN BẢO	NGUYỄN	30/04/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Nguyễn Văn Cừ	7,50	9,25	7,75	3,90	36,20	
22	1128	VŨ LÊ HANH	NGUYỄN	09/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,25	9,75	6,75	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
23	1129	NGUYỄN MINH	NHÂN	13/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,25	9,50	7,00	4,10	36,05	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



SỞ CHỦ TỊCH

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Anh Hệ số 3 (8)		
1	1130	PHAN ĐỨC	NHÂN	10/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	10,00	5,25	5,75	40,25	
2	1131	LÊ NGUYỄN LONG	NHẬT	28/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7,00	9,75	6,50	1,30	-----	Điểm liệt
3	1132	ĐÀM THỊ YẾN	NHI	20/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Công Trứ	7,50	10,00	5,50	2,95	31,85	
4	1133	ĐỖ THỊ YẾN	NHI	31/10/2008	Thừa Thiên Huế	THCS Nguyễn Huệ	7,25	9,38	6,25	1,60	-----	Điểm liệt
5	1134	HUỲNH NGỌC THIÊN	NHI	14/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,50	10,00	8,75	4,00	39,25	
6	1135	NGUYỄN BÙI YẾN	NHI	17/10/2008	Bắc Ninh	THCS Nguyễn Văn Cừ	8,00	9,50	5,75	2,15	29,70	
7	1136	NGUYỄN THỊ BÍCH	NHI	17/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Công Trứ	7,50	9,63	7,50	3,55	35,28	
8	1137	TRẦN NGỌC TUỆ	NHI	20/03/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	6,75	10,00	5,50	2,40	29,45	
9	1138	TRẦN THẢO	NHI	11/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,75	9,88	8,00	4,30	38,53	
10	1139	TRƯƠNG TÂM	NHI	15/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,50	10,00	6,25	5,30	40,65	
11	1140	LƯƠNG TUỆ	NHIÊN	26/03/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	7,50	10,00	6,50	2,55	31,65	
12	1141	TRẦN KHÁNH	NHUNG	08/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	8,25	9,63	6,50	5,45	40,73	
13	1142	MAI QUỲNH	NHƯ	21/02/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quý Cáp	8,00	9,75	6,75	3,25	34,25	
14	1143	NGUYỄN HOÀI	NHƯ	12/03/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,00	10,00	8,00	3,60	36,80	
15	1144	NGUYỄN THỊ YẾN	NHƯ	27/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Hồng Phong	8,75	10,00	9,25	6,35	47,05	
16	1145	NGUYỄN HỮU	PHÁT	30/05/2008	Hà Nội	THCS Phan Bội Châu	8,00	9,75	9,00	6,00	44,75	
17	1146	NGUYỄN LÂM	PHÁT	21/11/2008	Hà Nội	THCS Lý Thường Kiệt	7,25	9,38	6,25	2,50	30,38	
18	1147	NGUYỄN MAI AN	PHÚ	18/05/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,50	9,75	9,00	3,70	37,35	
19	1148	NGUYỄN PHAM DUY	PHÚ	29/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	7,25	8,63	6,50	2,45	29,73	
20	1149	PHẠM HỒNG	PHÚC	27/11/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	10,00	7,00	2,40	32,20	
21	1150	TRẦN ĐÌNH MINH	PHÚC	30/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,00	9,75	7,00	4,40	37,95	
22	1151	LÊ NGUYỄN LAN	PHƯƠNG	15/06/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	9,25	8,00	3,70	36,60	
23	1152	NGUYỄN BẢO	PHƯƠNG	16/05/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT Anh Quốc	7,00	10,00	7,25	4,60	38,05	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023



CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Anh Hệ số 3 (8)		
1	1153	NGUYỄN ĐOÀN NAM	PHƯƠNG	09/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,00	9,13	6,00	2,20	28,73	
2	1154	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	13/02/2008	Bắc Giang	THCS Lê Độ	7,75	10,00	7,50	5,70	42,35	
3	1155	NGUYỄN MAI	PHƯƠNG	14/02/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Hưng Đạo	7,25	9,00	7,50	2,90	32,45	
4	1156	PHẠM UYÊN	PHƯƠNG	03/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,50	10,00	6,75	6,00	43,25	
5	1157	TRỊNH UYÊN	PHƯƠNG	04/04/2008	Liên Bang Nga	TH,THCS,THPT FPT	8,00	10,00	7,25	3,40	35,45	
6	1158	NGUYỄN THẾ	QUANG	08/10/2008	Cộng Hòa Pháp	TH,THCS,THPT FPT	7,00	10,00	7,25	3,40	34,45	
7	1159	NGUYỄN VINH	QUANG	16/10/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,25	10,00	7,50	4,65	39,70	
8	1160	PHẠM HỒNG	QUANG	19/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	9,50	6,25	1,40	-----	Điểm liệt
9	1161	NGUYỄN HOÀNG	QUÂN	30/07/2008	Đà Nẵng	Phổ thông SKy-Line	7,25	9,25	4,25	3,05	29,90	
10	1162	ĐẶNG THÙY ĐỖ	QUYÊN	20/12/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,50	10,00	7,25	3,05	33,90	
11	1163	MAI NGỌC MINH	QUYÊN	26/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	6,50	6,75	7,25	1,10	-----	Điểm liệt
12	1164	NGUYỄN ĐÌNH THỰC	QUYÊN	25/09/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,50	10,00	8,00	5,35	42,55	
13	1165	NGUYỄN HOÀNG	QUYÊN	11/02/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,00	10,00	7,00	7,40	47,20	
14	1166	ĐẶNG PHẠM TRÚC	QUỲNH	20/02/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	8,50	10,00	7,50	3,80	37,40	
15	1167	NGUYỄN PHẠM LAM	QUỲNH	30/01/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	9,00	10,00	8,25	6,40	46,45	
16	1168	TÙNNHƯ	QUỲNH	12/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,75	8,25	4,10	38,30	
17	1169	KIM YOON	SEO	29/03/2006	Hàn Quốc	THCS Lê Độ	7,25	10,00	6,50	4,20	36,35	
18	1170	ĐỖ THANH	SƠN	25/02/2008	Quảng Nam	THCS Phan Bội Châu	6,75	9,75	6,75	2,95	32,10	
19	1171	ĐOÀN NGỌC CHÂU	TÀI	21/11/2007	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	6,50	9,75	7,00	3,55	33,90	
20	1172	NGUYỄN VĂN	TÀI	04/06/2008	Đà Nẵng	THCS Phạm Văn Đồng	7,00	9,75	4,25	2,30	27,90	
21	1173	ĐƯƠNG THÁI KHÁNH	TÂM	23/08/2008	Quảng Ngãi	THCS Lê Độ	7,75	9,75	7,75	3,20	34,85	
22	1174	MAI ĐỨC HOÀN	TÂM	28/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Đình Chiểu	8,00	9,88	8,00	4,70	39,98	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Trang 25

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Anh Hệ số 3 (8)		
1	1175	TRẦN DUY NHẬT	TÂN	23/09/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,00	9,75	7,25	3,65	35,95	
2	1176	ĐINH DIỆU	THANH	30/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,25	9,38	8,00	2,05	30,78	
3	1177	LÊ THI XUÂN	THẢO	23/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Đại Nghĩa	7,50	9,63	7,00	2,45	31,48	
4	1178	NGUYỄN LÊ NGỌC	THẢO	19/01/2008	Quảng Nam	THCS Tây Sơn	7,75	10,00	7,00	1,60	-----	Điểm liệt
5	1179	PHẠM NGỌC THANH	THẢO	29/11/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Công Trứ	6,00	10,00	6,75	4,10	35,05	
6	1180	PHẠM XUÂN	THẢO	08/02/2008	Đà Nẵng	THCS Sào Nam	7,50	9,25	7,00	2,60	31,55	
7	1181	TRẦN THỊ YÊN	THẢO	03/11/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Diệu	8,50	9,75	8,25	3,30	36,40	
8	1182	NGUYỄN ANH	THI	03/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,25	9,75	7,75	4,55	39,40	
9	1183	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	06/11/2008	Phú Thọ	THCS Hồ Nghinh	7,25	8,63	6,50	2,65	30,33	
10	1184	THÁI VIỆT	THÔNG	11/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,50	10,00	8,75	6,80	46,65	
11	1185	NGUYỄN ANH	THƠ	03/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,00	10,00	7,75	4,70	39,85	
12	1186	TRẦN LÊ PHƯƠNG	THÚY	22/08/2008	Đà Nẵng	THCS Trần Quý Cáp	7,00	9,88	6,25	2,75	31,38	
13	1187	ĐOÀN PHƯỚC HẢI	THỦY	13/01/2008	Hồ Chí Minh	THCS Lê Độ	7,25	9,38	6,50	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
14	1188	ĐẶNG HÀ ANH	THƯ	26/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,50	10,00	8,00	4,50	40,00	
15	1189	HOÀNG ANH	THƯ	13/09/2008	Quảng Nam	THCS Huỳnh Bá Chánh	8,25	9,75	7,25	2,45	32,60	
16	1190	HỒ HOÀNG ANH	THƯ	18/10/2008	Quảng Nam	Phổ thông SKy-Line	7,50	9,75	6,75	3,25	33,75	
17	1191	HUỲNH ANH	THƯ	01/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Chí Thanh	7,00	9,75	4,50	2,40	28,45	
18	1192	LÊ NGUYỄN UYÊN	THƯ	18/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	7,50	9,38	8,25	2,35	32,18	
19	1193	NGUYỄN HOÀNG MINH	THƯ	22/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	9,75	5,25	2,75	31,00	
20	1194	NGUYỄN MINH	THƯ	18/12/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,75	10,00	7,75	5,80	43,90	
21	1195	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	16/01/2008	Quảng Bình	THCS Hoàng Sa	7,25	9,88	7,25	5,50	40,88	
22	1196	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	01/01/2008	Quảng Nam	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,00	9,25	7,25	1,70	-----	Điểm liệt

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

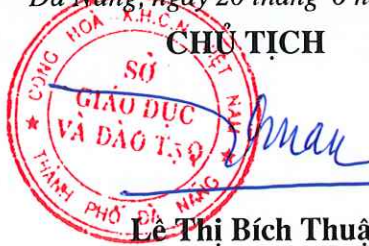


Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Anh Hệ số 3 (8)		
1	1197	TRƯƠNG ANH	THƯ	20/12/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	8,50	10,00	9,75	5,20	43,85	
2	1198	LA HOÀI	THƯƠNG	13/01/2008	Quảng Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	8,50	9,63	7,25	3,25	35,13	
3	1199	MAI ĐÀO UYÊN	THY	06/05/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,50	10,00	8,00	4,15	38,95	
4	1200	NGUYỄN HÀ ĐAN	THY	27/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,50	9,88	8,75	5,65	44,08	
5	1201	NGUYỄN THỊ BẢO	THY	21/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	8,25	9,75	5,50	4,95	38,35	
6	1202	LÊ NGUYỄN CÁT	TIÊN	09/02/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,25	7,50	2,05	30,90	
7	1203	NGUYỄN MINH QUỲNH	TIÊN	31/07/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	6,75	9,63	7,75	6,65	44,08	
8	1204	VÕ NGUYỄN CÁT	TIÊN	05/02/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Diệu	6,75	9,50	6,25	3,60	33,30	
9	1205	NGUYỄN LÊ THẢO	TRANG	27/06/2008	TP Hồ Chí Minh	TH, THCS Đức Trí	9,00	10,00	8,50	5,65	44,45	
10	1206	TRẦN THỊ ĐOAN	TRANG	31/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	8,75	9,75	6,75	1,80	-----	Điểm liệt
11	1207	NGUYỄN MAI BẢO	TRÂM	11/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Độ	8,25	10,00	7,75	3,55	36,65	
12	1208	PHAM QUỲNH	TRÂM	20/06/2008	Quảng Nam	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,50	9,63	7,50	4,40	38,83	
13	1209	VÕ LÊ BẢO	TRÂM	20/10/2008	Quảng Nam	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,00	9,75	7,25	6,15	43,45	
14	1210	ĐÀM NHÃ	TRÂN	19/01/2008	Đà Nẵng	THCS Phan Đình Phùng	7,50	10,00	8,25	2,80	34,15	
15	1211	ĐỒNG NGỌC BẢO	TRÂN	29/05/2008	Đà Nẵng	THCS Phạm Văn Đồng	7,25	10,00	6,50	3,90	35,45	
16	1212	HỒ BẢO KHÁNH	TRÂN	28/09/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	7,25	9,13	6,75	2,30	30,03	
17	1213	NGUYỄN PHƯƠNG BẢO	TRÂN	05/06/2008	Đà Nẵng	TH, THCS Đức Trí	8,25	9,75	8,50	6,30	45,40	
18	1214	NGUYỄN SONG	TRÂN	09/01/2008	Đà Nẵng	THCS Đàm Quang Trung	7,75	9,63	4,75	3,05	31,28	
19	1215	THÁI MINH BẢO	TRÂN	22/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	7,25	9,50	5,25	2,40	29,20	
20	1216	TRẦN LÊ HẢI	TRÂN	29/04/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,50	10,00	7,50	5,20	41,60	
21	1217	LÊ TRẦN HUYỀN	TRINH	16/01/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Diệu	8,25	9,75	8,50	3,55	37,15	
22	1218	HUYỀN PHƯỚC	TRÍ	01/03/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Diệu	8,00	9,50	8,50	3,70	37,10	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)
- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)
- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH




Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Anh Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Anh Hệ số 3 (8)		
1	1219	TRẦN VIỆT MINH	TRÍ	07/08/2008	Đà Nẵng	THCS Chu Văn An	8,00	10,00	6,00	2,95	32,85	
2	1220	TRẦN HIẾU	TRUNG	18/07/2008	Đà Nẵng	THCS Đàm Quang Trung	6,75	8,13	6,50	1,10	-----	Điểm liệt
3	1221	PHẠM HOÀNG HẢI	TRÚC	14/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thị Định	8,25	9,25	7,00	2,85	33,05	
4	1222	ĐỖ MINH	TUẤN	05/08/2008	Hồ Chí Minh	TH,THCS,THPT FPT	7,00	9,50	5,00	5,00	36,50	
5	1223	CHU MINH	TUÊ	16/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Cừ	8,50	9,75	7,50	2,40	32,95	
6	1224	NGUYỄN MAI GIA	TUÊ	18/03/2008	Quảng Nam	THCS Tỉnh Quảng Nam	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
7	1225	TRẦN ANH	TUÊ	20/08/2008	Đà Nẵng	THCS,THPT Nguyễn Khuyến	8,75	10,00	7,25	2,40	33,20	
8	1226	LÊ ĐOÀN	TÙNG	24/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,75	7,25	4,40	38,20	
9	1227	NGUYỄN THANH	TÙNG	03/03/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	6,00	8,63	6,00	1,90	-----	Điểm liệt
10	1228	HUỲNH ANH	TÚ	19/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Văn Linh (CL)	8,50	10,00	7,75	5,55	42,90	
11	1229	LUƠNG ANH	TÚ	21/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	6,25	9,75	7,25	4,75	37,50	
12	1230	NGUYỄN VĂN ANH	TÚ	10/02/2008	Đà Nẵng	THCS Huỳnh Thúc Kháng	7,00	9,25	6,00	1,60	-----	Điểm liệt
13	1231	LÊ NGOC CÁT	TUÔNG	01/04/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,75	7,75	3,80	36,90	
14	1232	LÊ PHƯƠNG	UYÊN	05/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lý Thường Kiệt	8,50	10,00	6,50	6,65	44,95	
15	1233	LÊ THỊ THU	UYÊN	03/07/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,75	9,75	8,50	5,15	42,45	
16	1234	TRƯƠNG NGUYỄN HOÀNG	UYÊN	18/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Thị Hồng Gấm	7,25	9,38	6,50	2,55	30,78	
17	1235	TRẦN HUỲNH BẢO	VÂN	11/01/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,00	10,00	7,50	4,20	37,10	
18	1236	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	19/12/2008	Đà Nẵng	THCS Hoàng Sa	8,50	9,88	7,00	5,85	42,93	
19	1237	NGUYỄN TRẦN YẾN	VY	01/01/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,00	10,00	7,50	2,40	32,70	
20	1238	TRẦN NGUYỄN ĐAN	VY	03/08/2008	Hà Tĩnh	THCS Huỳnh Thúc Kháng	8,00	9,63	6,75	4,05	36,53	
21	1239	TRẦN PHƯƠNG	VY	15/08/2008	Nghệ An	TH, THCS Đức Trí	8,00	9,75	4,50	4,10	34,55	
22	1240	LÊ HUỲNH Ý	XUÂN	10/04/2008	Hồ Chí Minh	THCS Lê Độ	8,50	9,25	7,25	3,20	34,60	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH

Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	Số bảo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Pháp Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Pháp Hệ số 3 (8)		
1	1241	VÕ NAM	AN	20/07/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	7,00	9,20	7,75	7,50	46,45	
2	1242	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	28/07/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,75	8,40	6,50	5,90	40,35	
3	1243	ÔNG GIA	BẢO	21/10/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Huệ	4,25	9,00	6,50	8,30	44,65	
4	1244	TRẦN NGỌC HẠNH	DUNG	29/05/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,00	9,40	6,75	7,70	46,25	
5	1245	TRƯỜNG HỒNG	LINH	18/05/2008	Hải Phòng	THCS Trưng Vương	7,50	8,80	6,50	6,50	42,30	
6	1246	ĐÌNH HÀ	MY	23/12/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,50	9,40	8,00	8,25	49,65	
7	1247	LÊ	NA	21/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	5,25	9,20	7,50	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
8	1248	ĐỖ PHẠM BẢO	NGOC	16/06/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,75	9,80	7,25	6,95	45,65	
9	1249	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGOC	04/03/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	7,50	9,20	8,25	8,30	49,85	
10	1250	HUỲNH ĐÌNH THIÊN	NHÂN	04/01/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	-----	Bỏ thi
11	1251	HUỲNH THÁI ĐOAN	THƯ	28/11/2008	Đà Nẵng	THCS Trưng Vương	8,00	9,40	7,50	6,80	45,30	
12	1252	NGÔ THÀNH	AN	30/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,25	9,80	7,75	3,80	36,20	
13	1253	VÕ TRÚC	AN	30/06/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,80	8,75	9,50	55,05	
14	1254	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	03/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,75	9,80	8,25	8,50	52,30	
15	1255	CHÂU QUANG	BẢO	23/11/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,25	9,00	7,75	4,10	36,30	
16	1256	ĐÀM NGỌC	CHƯƠNG	12/07/2008	Nghệ An	THCS Tây Sơn	7,75	9,50	7,50	7,30	46,65	
17	1257	NGUYỄN NGỌC BẢO	ĐAN	06/06/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,00	9,20	6,00	3,90	33,90	
18	1258	NGUYỄN GIA	HÂN	12/05/2008	Đà Nẵng	THCS Đàm Quang Trung	8,25	9,10	7,75	4,70	39,20	
19	1259	NGUYỄN TRẦN THỊ BẢO	HÂN	09/06/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	7,70	5,75	4,20	34,05	
20	1260	PHAN LƯU BẢO	HÂN	12/07/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT Việt Nhật	7,25	7,40	5,25	4,00	31,90	
21	1261	TRẦN VÕ MINH	HÙNG	13/08/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,00	9,00	7,75	5,50	41,25	
22	1262	TRƯỜNG TÂM	LAN	31/12/2008	Đà Nẵng	THCS Lương Thế Vinh	7,50	7,80	4,25	4,10	31,85	
23	1263	LÊ THỊ THÙY	LINH	18/01/2008	Bình Định	THCS Nguyễn Bình Khiêm (CL)	7,50	9,40	5,50	7,30	44,30	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI



Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh	Nơi sinh	Học sinh trường	Điểm số các bài thi				Tổng cộng điểm thi (5)+(6)+(7) +(8) x 3	Ghi chú
							Ngữ văn Hệ số 1 (5)	Tiếng Nhật Hệ số 1 (6)	Toán Hệ số 1 (7)	Tiếng Nhật Hệ số 3 (8)		
1	1264	DUƠNG HẢI	MIỀN	08/12/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,00	9,50	6,50	8,00	48,00	
2	1265	ĐẶNG NY	NA	10/05/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Thái Bình	7,00	8,40	6,50	5,70	39,00	
3	1266	ĐẶNG LÊ BẢO	NGÂN	05/09/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	9,00	7,25	5,00	39,50	
4	1267	TRẦN TRUNG	NGHĨA	23/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	6,50	9,40	7,00	6,90	43,60	
5	1268	TRẦN HOÀNG BẢO	NGOC	16/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,75	8,70	6,00	4,90	37,15	
6	1269	NGUYỄN NGỌC YẾN	NHI	05/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	9,40	7,75	5,70	42,50	
7	1270	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	NHI	17/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,25	9,80	7,25	8,80	51,70	
8	1271	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	17/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,50	10,00	8,00	8,30	51,40	
9	1272	TRẦN VŨ KHÁNH	NHI	27/11/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	7,75	9,70	5,50	6,40	42,15	
10	1273	NGUYỄN LÊ QUỲNH	NHU	22/10/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,25	7,80	4,25	2,50	26,80	
11	1274	NGUYỄN QUỲNH	NHU	17/05/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	9,60	8,25	3,10	34,65	
12	1275	HỒ THỰC	QUYÊN	29/11/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,50	9,60	7,75	8,60	50,65	
13	1276	NGUYỄN TRÚC	QUỲNH	28/05/2008	Kon Tum	THCS Lê Lợi	7,00	9,40	6,25	3,80	34,05	
14	1277	YAMAKAGE	SALLY	28/08/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	7,50	9,00	8,50	10,00	55,00	
15	1278	LUU DIÊU	THẢO	06/05/2008	Bắc Giang	THCS Nguyễn Thái Bình	6,50	8,20	7,75	6,90	43,15	
16	1279	PHẠM NGUYỄN YÊN	THẢO	09/04/2008	Quảng Nam	THCS Lê Lợi	6,25	9,60	8,00	7,20	45,45	
17	1280	PHẠM PHƯƠNG	THÙY	14/04/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,00	10,00	7,25	8,70	51,35	
18	1281	ĐẶNG THỊ QUỲNH	TRANG	22/06/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	7,50	9,30	8,25	6,90	45,75	
19	1282	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG	TRANG	13/07/2008	Đà Nẵng	TH,THCS,THPT FPT	8,75	8,60	7,50	7,90	48,55	
20	1283	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	01/09/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,25	9,70	6,75	8,20	49,30	
21	1284	TRƯƠNG	TUÔNG	30/07/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	8,50	9,60	8,50	6,00	44,60	
22	1285	LÊ XUÂN TÂM	VŨ	05/01/2008	Đà Nẵng	THCS Tây Sơn	7,00	9,60	7,00	7,90	47,30	
23	1286	NGUYỄN ĐOÀN KHÁNH	VY	14/08/2008	Đà Nẵng	THCS Lê Lợi	8,00	7,00	3,75	2,00	-----	Điểm liệt
24	1287	LÂM NGUYỄN KHÁNH	XUÂN	12/03/2008	Đà Nẵng	THCS Nguyễn Lương Bằng	8,00	8,80	6,75	4,80	37,95	

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI ĐỌC ĐIỂM

- 1. Trương Quỳnh Anh (THPT Sơn Trà)

- 2. Đoàn Cường (THPT chuyên Lê Quý Đôn)

HỌ VÀ TÊN NHỮNG NGƯỜI NHẬP ĐIỂM

- 1. Ngô Tấn Lâm (Sở GDĐT)

- 2. Hồ Thị Ngọc (THPT Sơn Trà)

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

TRƯỞNG BAN CHẤM THI

Trần Nguyễn Minh Thành

DUYỆT KẾT QUẢ CỦA HỘI ĐỒNG THI

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH

Lê Thị Bích Thuận

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN

Nguyễn Châu

Trang 30